

Dự án “Sản xuất Lúa Bền vững và Giảm phát thải Khí nhà kính AgResults” (AVERP)
Thư mời đăng ký tham gia Dự án

Ngày: 31 tháng 3 năm 2017

Kính gửi các Đơn vị tham gia tranh giải,

Thay mặt dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải Khí nhà kính AgResults” (AVERP), cơ quan Quản lý dự án – Tổ chức phát triển Hà Lan SNV – xin kính mời các đơn vị quan tâm tham gia vào một cuộc thi cấp quốc gia nhằm kiểm định hiệu quả của Cơ chế “Hỗ trợ tài chính dựa trên Kết quả” nhằm nhân rộng các sáng kiến Công nghệ canh tác lúa làm giảm khí nhà kính phát thải ra từ quá trình canh tác lúa. Dự án sẽ được triển khai tại tỉnh Thái Bình thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng trong giai đoạn 2017 – 2021.

Tổ chức SNV kêu gọi sự quan tâm của các đơn vị thuộc khối tư nhân và các tổ chức phi lợi nhuận tham gia vào dự án. Hưởng ứng Quyết định số 890/QĐ-BNN-TT và 1898/QĐ-BNN-TT phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành lúa gạo Việt Nam”, các đơn vị quan tâm sẽ nộp đề xuất **Công nghệ Canh tác Lúa** góp phần giảm phát thải khí nhà kính và tăng năng suất trong quá trình canh tác lúa, góp phần giảm nghèo và đề xuất ra các công nghệ tiên tiến và bền vững cho ngành lúa gạo Việt Nam.

Các đơn vị quan tâm vui lòng truy cập đường link <http://www.snv.org/project/agresults-vietnam-emissions-reduction-pilot> để tải về toàn bộ nội dung của Hồ sơ mời Nộp Đề xuất của dự án bao gồm các thông tin cơ bản, mục tiêu và quy chế cuộc thi cùng mẫu đăng ký tham gia. Khi nộp Hồ sơ đăng ký tham gia, các đơn vị quan tâm phải tuân thủ các yêu cầu của Hồ sơ, bao gồm quy trình và hướng dẫn nộp đề xuất.

Hạn chót nhận Hồ sơ đăng ký tham gia có đầy đủ chữ ký là trước **17.00 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2017**. Các đơn vị nộp hồ sơ qua thư điện tử đến địa chỉ email: infoAgresults@snv.org. Tiêu đề thư điện tử phải ghi rõ: “Hồ sơ đăng ký tham gia Dự án Sản xuất Lúa Bền vững và Giảm phát thải Khí nhà kính AgResults”.

Cơ quan Quản lý Dự án cùng các tổ chức thành viên của Ban quản lý Đề án AgResults sẽ xem xét và sàng lọc các hồ sơ theo các tiêu chí được mô tả trong Hồ sơ mời nộp Đề xuất. 15 hồ sơ đáp ứng tốt nhất các tiêu chí lựa chọn sẽ được mời tham gia dự án.

Chúng tôi khuyến khích các đơn vị nêu trên nộp hồ sơ và tham gia dự án để có cơ hội giành giải thưởng và góp phần vào sự phát triển của ngành lúa phát thải thấp ở Việt Nam. Các đơn vị có thể liên hệ tới địa chỉ email infoAgresults@snv.org nếu có bất kỳ câu hỏi nào. Chúng tôi đánh giá cao sự hưởng ứng kịp thời của các đơn vị quan tâm và mong muốn được hợp tác với Quý đơn vị để thực hiện thành công dự án quan trọng này.

Trân trọng,

Trần Thu Hà

Trưởng Dự án – Cơ quan Quản lý Dự án

Dự án Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải Khí Nhà kính AgResults



Thư mời đăng ký tham gia dự án

**Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải Khí nhà
kính AgResults**

MỤC LỤC

1. BỐI CẢNH CHUNG CỦA ĐỀ ÁN AGRESULTS	1
2. BỐI CẢNH CỦA DỰ ÁN “SẢN XUẤT LÚA BỀN VỮNG VÀ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH AGRESULTS (AVERP)”	2
3. QUY CHẾ CUỘC THI	5
3.1 TIÊU CHÍ HỢP LỆ	5
3.2 QUY CHẾ CHUNG CỦA CUỘC THI	5
3.3 KIỂM ĐỊNH KẾT QUẢ	6
3.3.1 ĐỊNH NGHĨA	6
3.3.2 QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH	8
3.4 CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ TRAO GIẢI THƯỞNG	9
3.4.1 TÍNH ĐIỂM TRAO GIẢI THƯỞNG CHO GIAI ĐOẠN I	9
3.4.2 TÍNH ĐIỂM TRAO GIẢI THƯỞNG CHO GIAI ĐOẠN II	9
3.4.3 QUY TRÌNH TRAO GIẢI THƯỞNG	10
3.5 MÂU THUẪN LỢI ÍCH	10
3.6 CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	10
4. HỒ SƠ THAM GIA DỰ ÁN	11
4.1 CÁC ĐƠN VỊ QUAN TÂM	11
4.2 CHI PHÍ THAM GIA DỰ ÁN	11
4.3 BẢO MẬT THÔNG TIN	11
4.4 QUY TRÌNH LỰA CHỌN VÀ THAM GIA VÀO DỰ ÁN	11
4.5 BẢO LƯU QUYỀN	12
4.6 HIỆP HỘI, LIÊN DOANH HAY TẬP ĐOÀN THAM GIA DỰ ÁN	12
5. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG THAM GIA DỰ ÁN	12
5.1 THAY ĐỔI QUYỀN SỞ HỮU	12
5.2 CÁC QUYỀN KIỂM TOÁN	13
5.3 TUÂN THỦ PHÁP LUẬT	13
5.4 THUẾ	13
5.5 SỰ LIÊM CHÍNH VÀ NGĂN CHẶN TÀI TRỢ KHỦNG BỐ	13
5.6 CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	13

5.7	GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM	14
5.8	LUẬT ĐIỀU CHỈNH	14
5.9	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ KHƯỚC TỪ QUYỀN ĐƯỢC BỒI THẨM ĐOÀN XÉT XỬ	14
5.10	CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG	14
5.11	SỬ DỤNG TÊN/ THƯƠNG HIỆU	15
5.12	BẢO LƯU QUYỀN	15
6.	HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ	17
6.1	HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ	17
6.2	CHẤM HỒ SƠ	18
PHỤ LỤC 1: ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT		19
PHỤ LỤC 2: TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT CHỐNG THAM NHŨNG		25
PHỤ LỤC 3: BÁO CÁO HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CANH TÁC LÚA TẠI TỈNH THÁI BÌNH		27

Đây là Thư mời đăng ký tham gia dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải Khí nhà kính AgResults (AVERP)”. Dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải Khí nhà kính AgResults” là một dự án 5 năm được thiết kế thông qua một cuộc thi nhằm tìm kiếm các công nghệ và phương pháp tiên tiến với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (KNK) và tăng năng suất trong quá trình canh tác lúa, và nhân rộng các công nghệ hiệu quả nhất tới hàng ngàn nông hộ. Dự án được triển khai dưới cơ chế “Hỗ trợ tài chính dựa trên kết quả” nhằm hỗ trợ các đơn vị tham gia xây dựng và thực hiện các công nghệ canh tác lúa nhằm tăng năng suất và giảm phát thải khí nhà kính.

1. Bối cảnh chung của Đề án AgResults

Đề án AgResults Initiative (gọi tắt là AgResults) là một sáng kiến đa phương trị giá 118 triệu đô la Mỹ từ chính phủ Úc, Canada, Anh, Mỹ và quỹ Bill & Melinda Gates. Đề án AgResults nhằm thúc đẩy sự đầu tư của khu vực tư nhân vào an ninh lương thực và nông nghiệp toàn cầu. Đề án sử dụng “cơ chế kéo” – cơ chế tài chính hỗ trợ cho các tổ chức hoặc doanh nghiệp ở những lĩnh vực không có đầu tư từ khối tư nhân do thị trường không ổn định. Với cách làm như vậy, đề án vượt ra khỏi cách làm truyền thống là “cơ chế đẩy” – cơ chế tài chính hỗ trợ tài chính, kỹ thuật hoặc các đầu vào khác nhằm tạo ra động lực phát triển. Thay vào đó, cơ chế tài chính kéo của AgResults xác định vấn đề và chỉ chi trả khi đạt được các đầu ra cụ thể.

Mục tiêu chính của đề án AgResults bao gồm:

(1) Vượt qua các rào cản thị trường cản trở các tiến bộ trong lĩnh vực nông nghiệp thông qua việc cung cấp các giải thưởng có giá trị kinh tế dựa trên kết quả (cơ chế “kéo” – hỗ trợ tài chính dựa trên kết quả) cho các doanh nghiệp tư nhân tham gia cạnh tranh nhằm thúc đẩy việc áp dụng các kỹ thuật mới trong nông nghiệp; và

(2) Kiểm định hiệu quả và hiệu suất của cơ chế lực kéo tài chính so với các phương pháp tiếp cận truyền thống trong việc thúc đẩy việc áp dụng các kỹ thuật mới trong nông nghiệp.

Các Đơn vị tham gia thực hiện Đề án AgResults:

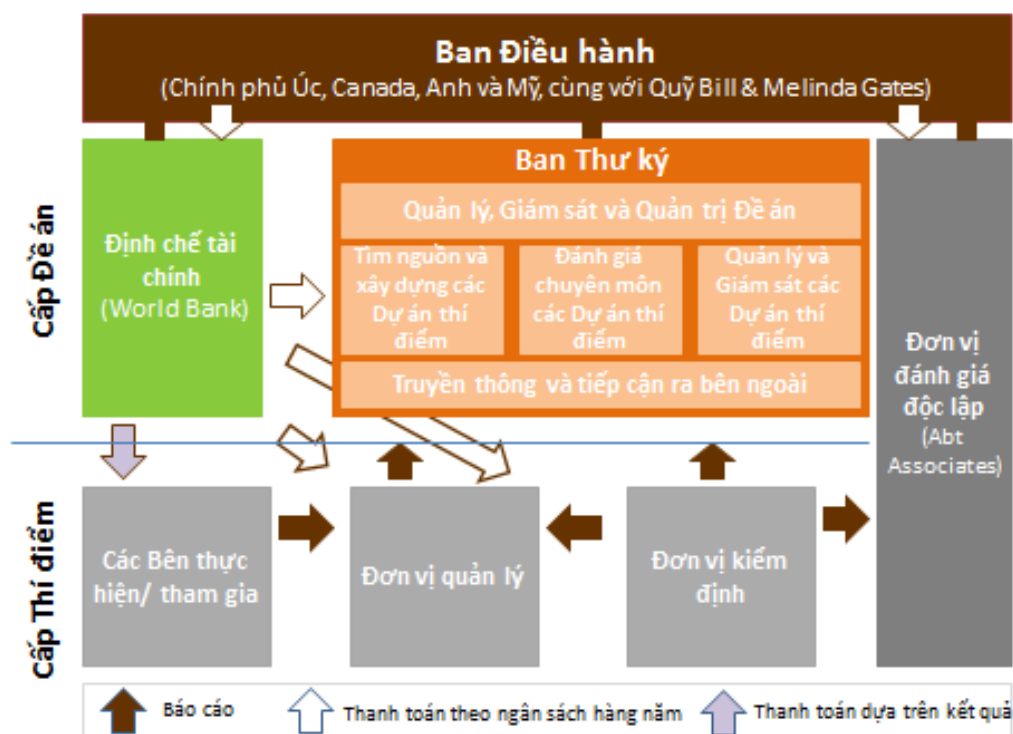
- **Ban Điều hành:** gồm đại diện từ các Nhà tài trợ (chính phủ Úc, Canada, Anh, Mỹ và quỹ Bill & Melinda Gates) đưa ra các quyết định chiến lược và bổ nhiệm các tổ chức khác tham gia vào Đề án AgResults
- **Quỹ tín thác:** Ngân hàng thế giới là Quỹ tín thác của Đề án AgResults, quản lý ngân sách đóng góp của các nhà tài trợ trong một quỹ tín thác, thanh toán các khoản tài trợ hoặc giải thưởng cho các Đơn vị tham gia tranh giải, cũng như thanh toán hợp đồng với Ban Thư ký đề án và các Đơn vị Tư vấn Đánh giá & Giám sát Đề án.
- **Ban Thư ký:** Công ty Deloitte Consulting chịu trách nhiệm thiết kế các dự án thí điểm mới; quản lý và điều phối toàn bộ các dự án thí điểm; và ký hợp đồng phụ với các Đơn vị quản lý dự án thí điểm cũng như Đơn vị kiểm định.
- **Cơ quan Quản lý dự án:** Cơ quan quản lý dự án chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ hoạt động của dự án và báo cáo cho Ban Thư ký. Cơ quan quản lý đóng vai trò trung lập, hỗ trợ và phối hợp, quản lý và giám sát tất cả các hoạt động dự án cho đến khi dự án kết thúc. Tại Việt Nam, tổ chức phát triển Hà Lan SNV là Cơ quan quản lý dự án điều phối toàn bộ hoạt động dự án.
- **Các Đơn vị tham gia tranh giải:** Các Đơn vị tham gia tranh giải có thể từ khối tư, công hoặc phi lợi nhuận – các đơn vị tham gia dự án nhằm đạt được mục tiêu của dự án và nhận giải thưởng tiền mặt nếu các kết quả đó đã được kiểm định.
- **Cơ quan kiểm định:** Cơ quan kiểm định có trách nhiệm kiểm tra, xác định và xác nhận liệu các Đơn vị tham gia tranh giải có đạt được kết quả mà họ báo cáo và có đạt yêu cầu để nhận được giải thưởng theo đúng quy định hay không. Ban Thư ký ký hợp đồng với Cơ quan kiểm định, tuy

Thư mời đăng ký tham gia dự án – Dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải KNK AgResults”

nhiệm Cơ quan Quản lý dự án có quyền giám sát toàn bộ việc kiểm định. Đơn vị kiểm định của dự án “Sản xuất lúa bền vững và giảm phát thải khí nhà kính AgResults (AVERP)” là công ty Applied GeoSolutions.

- **Ban Cố vấn:** Ban Cố vấn bao gồm đại diện của các bên liên quan quan trọng, các hiệp hội và tổ chức, cơ quan kỹ thuật và các sở ngành liên quan từ chính phủ Việt Nam. Hội đồng tư vấn không phải là những người đưa ra quyết định mà cung cấp lời khuyên về việc thực hiện dự án cho Ban Điều hành, Ban Thư ký và Đơn vị quản lý dự án.
- **Cơ quan đánh giá độc lập:** Cơ quan đánh giá độc lập sẽ đánh giá tác động và so sánh các dự án trong Đề án AgResults với các dự án truyền thống áp dụng “cơ chế đẩy”.

Mối quan hệ giữa các Đơn vị tham gia Đề án được miêu tả trong biểu đồ sau:



2. Bối cảnh của dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải khí nhà kính AgResults (AVERP)”

Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế dựa vào nông nghiệp, sản xuất và xuất khẩu lúa gạo đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra việc làm và sinh kế cho hơn 70% dân số Việt Nam. Theo báo cáo cập nhật hai năm một lần nộp cho Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam năm 2014, 33% lượng phát thải khí nhà kính là từ ngành nông nghiệp, trong đó khoảng 50% lượng phát thải là từ canh tác lúa. Để giải quyết thách thức này, dự án AVERP đã được thiết kế, thông qua một cuộc thi, nhằm xác định phương pháp tiếp cận mới giúp giảm phát thải khí nhà kính, tăng năng suất và thu nhập từ canh tác lúa, và nhân rộng các phương pháp hiệu quả nhất cho hàng ngàn nông hộ. Từ nhận định rằng phần lớn lượng khí nhà kính phát thải ở giai đoạn chuẩn bị đất và trồng lúa, dự án tập trung chủ yếu vào các bên liên quan và lượng khí thải trong hai giai đoạn này. Dự án hướng tới các nông

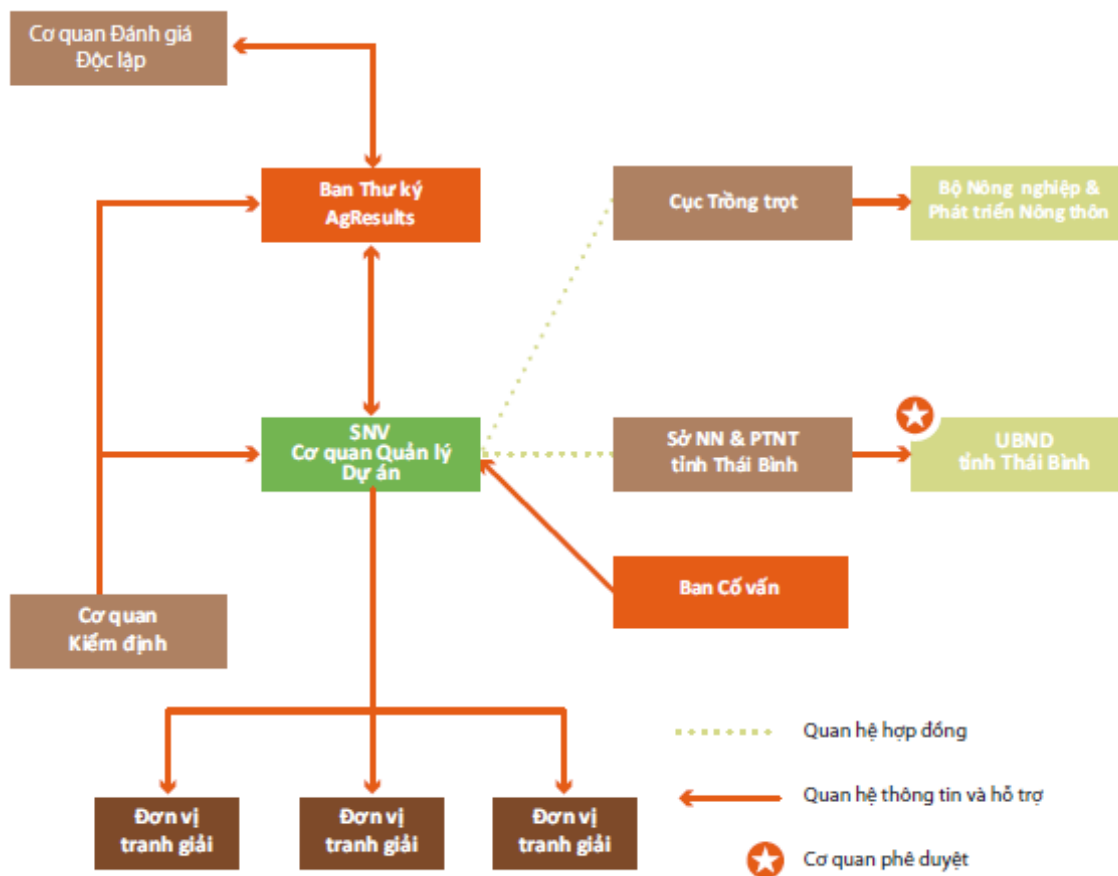
Thư mời đăng ký tham gia dự án – Dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải KNK AgResults”

hộ, các nhà cung cấp đầu vào, các tập thể, viện, trường, hợp tác xã, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức phát triển – các đơn vị có tiềm năng tác động nhằm giảm khí nhà kính phát thải trong các giai đoạn này.

Mục tiêu của dự án như sau:

- Hỗ trợ phát triển sinh kế cho khoảng 75.000 nông hộ khu vực đồng bằng sông Hồng
- Giảm tới 375.000 tấn CO₂ tương đương
- Giảm khoảng 15% chi phí cho các nông hộ do sử dụng hiệu quả vật tư đầu vào
- Đề xuất các phương pháp canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính được thực nghiệm và kiểm định quốc tế nhằm nhân rộng tại Việt Nam

Mối quan hệ giữa các Đơn vị tham gia dự án được miêu tả trong biểu đồ sau:



Dự án được chia làm hai giai đoạn:

Giai đoạn I gồm hai vụ thử nghiệm được dự kiến bắt đầu vào Vụ Mùa năm 2017, kéo dài đến Vụ Xuân 2018. Các đơn vị tham gia tranh giải được lựa chọn (tối đa 15 đơn vị) sẽ thử nghiệm các tập quán canh tác, phương pháp, giải pháp, công nghệ giảm phát thải khí nhà kính và tăng năng suất (thuật ngữ “công nghệ” sẽ được sử dụng trong toàn bộ văn bản này) trên ruộng thực nghiệm với diện tích nhỏ nhất là 0.15ha trong hai vụ thử nghiệm. Đơn vị tham gia có thể thử nghiệm một công nghệ đề xuất trong một vụ (công nghệ khác nhau phụ thuộc vào mùa vụ), hoặc hai công nghệ trong cả hai vụ. Kết quả về năng suất và phát thải KNK sẽ được kiểm định trực tiếp tại thực địa bởi Cơ quan Kiểm định của dự án là Công ty Geo-Solutions và đồng giám sát bởi cơ quan quản lý dự án (Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV) và Sở NN & PTNT tỉnh Thái Bình. Những Đơn vị tham gia xây dựng và chứng minh được công nghệ hiệu quả về giảm phát thải KNK và tăng năng suất theo đúng các quy chế cuộc thi sẽ được trao các giải thưởng Sơ Kết vụ 1 và giải

Tổng Kết giai đoạn thử nghiệm vào cuối vụ 2, và sẽ được mời tham dự Giai đoạn II. Cơ quan kiểm định của dự án sẽ kiểm chứng số liệu năng suất do đơn vị tham gia báo cáo khi áp dụng công nghệ đề xuất của họ so với số liệu tại ruộng đối chứng của Cơ quan kiểm định sử dụng phương pháp canh tác theo tập quán hiện hành sau khi thực hiện điều tra ban đầu, phương pháp này được mô tả trong Phụ lục 3 – Báo cáo hiện trạng hệ thống canh tác lúa. Việc so sánh kết quả của toàn bộ các Đơn vị tham gia với kết quả của ruộng đối chứng sẽ giúp việc kiểm định và đánh giá công bằng. Trong Giai đoạn I, giá trị giải Sơ kết vụ 1 dựa vào hiệu quả giảm phát thải (60% tổng số điểm) và tăng năng suất (40% tổng số điểm) sau vụ thử nghiệm thứ nhất sẽ phụ thuộc vào số lượng các Đơn vị tham gia tranh giải được chọn: tổng giá trị nhỏ nhất là 35.000 đô la Mỹ, và nếu có hơn 7 đơn vị được chọn, mỗi đơn vị tăng thêm sẽ cộng thêm 5.000 đô la Mỹ vào tổng giá trị. Nếu có tối đa 15 đơn vị tham gia được chọn tham gia Giai đoạn I, tổng giá trị giải Sơ kết vụ 1 tối đa sẽ là 75.000 đô la Mỹ.

Giai đoạn II gồm bốn vụ liên tiếp và dự kiến bắt đầu vào Vụ Xuân năm 2019, kết thúc vào Vụ Mùa năm 2020. Trong Giai đoạn II, hiệu quả công nghệ của các đơn vị tham gia sẽ được đánh giá dựa trên 4 tiêu chí: số lượng các nông hộ nhỏ tham gia (chỉ số này được định nghĩa ở mục 3.3.1 dưới đây), các nông hộ nhỏ sử dụng lặp lại công nghệ, tỷ lệ giảm phát thải KNK và tỷ lệ tăng năng suất. Các giải thưởng sẽ được trao dựa vào việc tính toán các chỉ số này (xem biểu đồ dưới). Vào cuối vụ 3,4,5 của Giai đoạn II, giải Sơ kết với trị giá 500.000 đô la Mỹ mỗi vụ sẽ được trao cho các đơn vị tham gia theo tỷ lệ điểm đạt được khi kết quả của các đơn vị tham gia được kiểm định vượt trội so với kết quả của ruộng đối chứng theo tỷ lệ như sau: hiệu quả giảm phát thải KNK (20% tổng số điểm), tăng năng suất (20% tổng số điểm), số lượng các nông hộ nhỏ tham gia (40% tổng số điểm) và sử dụng lặp lại công nghệ (20% tổng số điểm) như biểu đồ dưới đây. Tuy nhiên, cuối vụ đầu tiên của Giai đoạn II, tỷ lệ tính toán cho giải Sơ kết này là hiệu quả giảm phát thải KNK (30% tổng số điểm), tăng năng suất (30% tổng số điểm), số lượng các nông hộ nhỏ tham gia (40% tổng số điểm) và không tính toán chỉ số sử dụng lặp lại công nghệ. Vào cuối vụ 6, Giải Chung kết sẽ được trao dự kiến là vào năm 2021 cho 3 đơn vị tham gia tranh giải đạt kết quả cao nhất theo đúng quy chế cuộc thi.

Cơ quan kiểm định sẽ kiểm tra tính chính xác của các kết quả do các đơn vị tham gia tranh giải báo cáo và phát hiện ra các vấn đề, hành động đáng ngờ hoặc sự gian lận trong báo cáo của các đơn vị tham gia tranh giải để xác thực các con số được báo cáo, bao gồm số liệu về số lượng các nông hộ đang sử dụng công nghệ của đơn vị tham gia, số lượng các nông hộ mà đơn vị tham gia cộng tác cùng, số lượng sử dụng lặp lại công nghệ và các chỉ số đồng ruộng đầu vào để tính toán các giải thưởng. Vào thời điểm này, kiểm định ở Giai đoạn II dự kiến là sẽ sử dụng bộ công cụ để đo lường và ước tính KNK và năng suất, bao gồm nhưng không giới hạn ở công cụ viễn thám dùng hình ảnh vệ tinh và các công cụ khác; mô hình ORYZA do Viện Nghiên cứu Lúa quốc tế xây dựng để dự đoán năng suất; và kiểm định thực địa đầu vào của nông hộ. Dự đoán lượng phát thải KNK sẽ sử dụng mô hình DNDC – mô hình sinh địa hóa trong đất dựa trên quá trình để xác định lượng KNK phát thải ra trong một vụ mùa. Lượng KNK phát thải sẽ được định lượng như là một sản phẩm của toàn bộ quy trình mùa vụ, từ khâu làm đất cho đến khâu thu hoạch. Các thông tin chi tiết hơn về quá trình kiểm định có thể được tìm thấy trong mục 3.3.

Cấu trúc giải thưởng được mô tả cụ thể trong biểu đồ dưới đây, và giải thưởng sẽ được thanh toán cho các đơn vị theo đúng quy chế cuộc thi:

GIẢI ĐOẠN THỬ NGHIỆM	GIẢI ĐOẠN NHÂN RỘNG
Giai đoạn 1 (1,5 năm): Các bên tranh giải thử nghiệm công nghệ trên ruộng thực nghiệm Giải Sơ Kết vụ 1: Các công nghệ được kiểm chứng hiệu quả giảm phát thải (60% tổng số điểm) và tăng năng suất (40% tổng số điểm) so với số liệu tham chiếu SẼ CHIA SẺ GIẢI THƯỞNG TRỊ GIÁ US \$35.000 - 75.000 THEO TỶ LỆ ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC Giải Tổng Kết giai đoạn thử nghiệm: Cuối vụ 2, các công nghệ được kiểm chứng hiệu quả cao nhất về giảm phát thải (60% tổng số điểm) và tăng năng suất (40% tổng số điểm) so với số liệu tham chiếu sẽ được trao giải thưởng như sau: — Giải nhất — — Giải nhì — — Giải ba — US \$50.000 US \$30.000 US \$20.000	Giai đoạn 2 (2,5 năm): Các giải pháp công nghệ được thử nghiệm thành công sẽ được nhân rộng Các giải Sơ Kết cuối mỗi vụ 3-4-5: Trong vụ 3, các công nghệ được kiểm chứng hiệu quả giảm phát thải (30% tổng số điểm), tăng năng suất (30% tổng số điểm) so với số liệu tham chiếu, số nông hộ sử dụng công nghệ (40% tổng số điểm). Trong vụ 4 và 5, các công nghệ được kiểm chứng hiệu quả giảm phát thải (20% tổng số điểm), tăng năng suất (20% tổng số điểm), số nông hộ sử dụng công nghệ (40% tổng số điểm), sử dụng lặp lại công nghệ (20% tổng số điểm). SẼ CHIA SẺ GIẢI THƯỞNG TRỊ GIÁ US \$500.000 THEO TỶ LỆ ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC Giải Chung Kết: Cuối vụ 6, ba đơn vị tham gia tranh giải đạt điểm cao nhất về số nông hộ tham gia (40% tổng số điểm), sử dụng lặp lại công nghệ (20% tổng số điểm), tổng lượng khí thải cắt giảm (20% tổng số điểm), tỷ lệ tăng năng suất trung bình (20% tổng số điểm) sẽ được trao giải thưởng như sau: — Giải nhất — — Giải nhì — — Giải ba — US \$750.000 US \$400.000 US \$200.000
TỔNG TRỊ GIÁ GIẢI THƯỞNG: US \$2.985.000 - 3.355.000	

3. Quy chế cuộc thi

Tiêu chí hợp lệ

Tất cả các tổ chức thuộc khu vực kinh tế tư nhân và các tổ chức phi lợi nhuận đều có thể nộp hồ sơ tham gia tranh giải, ngoại trừ các tổ chức có mâu thuẫn lợi ích được nêu chi tiết trong mục 3.5 dưới đây. Các tổ chức thuộc khu vực công (VD: các cơ quan nghiên cứu thuộc chính phủ, trường đại học, v.v) cũng có thể nộp hồ sơ, nhưng chỉ với tư cách đồng ứng tuyển do một tổ chức tư nhân hoặc một tổ chức phi lợi nhuận đóng vai trò là đơn vị chính nộp đề xuất. Các đơn vị nộp hồ sơ tham gia dự án được khuyến khích xây dựng mối quan hệ đối tác giữa khu vực tư nhân và khu vực công để huy động năng lực thực hiện đề xuất. Thông tin chi tiết về đối tác được nêu trong mục 4.5.

Các đơn vị tham gia tranh giải hợp lệ phải đang hoạt động tại tỉnh Thái Bình, hoặc có kế hoạch hoạt động tại tỉnh Thái Bình trong thời gian tới, và có khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến để giảm phát thải từ sản xuất lúa gạo đồng thời tăng năng suất.

Các đơn vị tham gia tranh giải phải cam kết hoàn thành hai vụ của Giai đoạn I thử nghiệm công nghệ đề xuất và, nếu được lựa chọn, sẽ nhân rộng công nghệ đề xuất cho bốn vụ liên tiếp trong Giai đoạn II.

Quy chế chung của cuộc thi

- Khu vực địa lý của cuộc thi là tỉnh Thái Bình, Việt Nam.
- Đơn vị chính nộp đề xuất và tất cả đối tác đồng thực hiện (nếu có) phải là các cơ quan/tổ chức được thành lập hợp pháp tại Việt Nam.
- Các đơn vị tham gia có nhiều chi nhánh hoặc hiện là cổ đông chính của công ty khác chỉ có thể tham dự với tư cách một đơn vị.
- Các đơn vị được lựa chọn phải ký Hợp đồng tham gia dự án với Cơ quan quản lý dự án là tổ chức SNV. Các điều khoản của hợp đồng này sẽ tương tự như các điều khoản trong Hồ sơ mời nộp đề xuất.

- Các đơn vị tham gia tranh giải được lựa chọn tham gia vào 1 hoặc 2 giai đoạn phải tự đầu tư kinh phí cho 2 vụ thử nghiệm trong Giai đoạn I và 4 vụ liên tiếp nhân rộng trong Giai đoạn II.
- Tối đa 15 đơn vị được lựa chọn tham gia vào Giai đoạn I.
- Mỗi đơn vị tham gia tranh giải có thể đề xuất tối đa là 2 công nghệ cho hai vụ thử nghiệm trong Giai đoạn I.
- Các đơn vị được lựa chọn phải ghi chép nhật ký đồng ruộng hàng ngày (thủy lợi, mực nước trên ruộng, quản lý dinh dưỡng và sâu bệnh) theo hướng dẫn của Cơ quan kiểm định. Có thể chấp nhận các thay đổi nhỏ so với công nghệ đề xuất nếu các đơn vị ghi chép lại và báo cáo các thay đổi này trong quá trình canh tác.
- Chỉ các công nghệ đã được thử nghiệm và kiểm định trong Giai đoạn I được lựa chọn để nhân rộng trong Giai đoạn II.
- Tất cả các ruộng thử nghiệm công nghệ trong giai đoạn I phải là ruộng liền kề có diện tích nhỏ nhất là 0.15 ha và chiều rộng/chiều dài của ruộng đó có kích cỡ ít nhất là 30m.
- Nếu có dưới 5 đơn vị tham gia tranh giải được lựa chọn vào Giai đoạn II, thì sẽ chỉ có một giải nhất và 1 giải nhì. Nếu có dưới 3 đơn vị tham gia tại bất kỳ giai đoạn nào thì cuộc thi có thể bị trì hoãn hoặc hủy bỏ.
- Các đơn vị tham gia tranh giải phải tuân thủ và thực hiện công nghệ đề xuất cho mỗi vụ mùa. Nếu phát hiện có tình trạng gian lận hay thông đồng, đơn vị tham gia đó sẽ bị huỷ bỏ tư cách tham dự cuộc thi theo quyết định của Cơ quan Quản lý Dự án và Ban Thư ký.
- Các đơn vị tham gia thống nhất với kết quả điều tra từ Báo cáo hiện trạng hệ thống canh tác lúa, và cơ quan kiểm định sẽ đánh giá và tính toán kết quả thực hiện của các đơn vị tham gia so với các chỉ số trong Báo cáo hiện trạng hệ thống canh tác lúa.
- Các đơn vị tham gia đồng ý rằng số liệu về năng suất và giảm phát thải KNK cơ sở được căn cứ vào các ruộng đối chứng do dự án lựa chọn mà ở đó nông dân thực hiện các phương pháp canh tác theo tập quán hiện hành, các thông tin này đều được tài liệu hóa trong Báo cáo hiện trạng hệ thống canh tác lúa. Các ruộng đối chứng này sẽ sử dụng các giống do cơ quan kiểm định xác định căn cứ vào Báo cáo hiện trạng hệ thống canh tác lúa, và sẽ được thông báo cho đơn vị tham gia trước khi ký Hợp đồng tham gia dự án.
- Dự án có quyền từ chối cho sử dụng các loại giống lúa chất lượng kém khác biệt so với các loại giống truyền thống. Nếu đơn vị tham gia đề xuất sử dụng giống ngoài tiêu chuẩn của dự án, dự án sẽ yêu cầu đơn vị đó sử dụng giống khác.
- Đơn vị tham gia cần nêu rõ kế hoạch sử dụng số tiền thưởng và tỷ lệ phân chia cho nông dân và các đơn vị đồng đề xuất, và tuân thủ kế hoạch đó nếu đơn vị tham gia nhận được giải thưởng (xem Phụ lục 1 về các câu hỏi cụ thể liên quan đến vấn đề sử dụng giải thưởng).

Kiểm định kết quả

3.1.1 Định nghĩa

Công nghệ - Dự án định nghĩa “công nghệ” là một hay một bộ phương thức quản lý đồng ruộng, các phương pháp, các giải pháp, các cách tiếp cận và/hoặc các công nghệ được sử dụng để tham gia cuộc thi và các công nghệ này (a) khác biệt với các phương pháp canh tác theo tập quán hiện hành được mô tả trong Phụ lục 3 - Báo cáo hiện trạng hệ thống canh tác lúa và (b) được thiết kế để giảm phát thải KNK và tăng năng suất. “Công nghệ” phải mô tả được sự khác biệt với phương pháp canh tác theo tập quán hiện hành và công nghệ đó làm thế nào để giảm lượng phát thải khí nhà kính.

Mô hình đối chứng - Trong Giai đoạn I, các ruộng đối chứng được định nghĩa là các ruộng để đo lường kết quả canh tác lúa theo tập quán tại địa phương dựa trên kết quả điều tra ban đầu. Trong Giai đoạn II, các

ruộng đối chứng sẽ được xác định có cùng điều kiện sinh vật lý (đất đai, thời tiết hàng ngày) như các mẫu ruộng do các đơn vị tham gia lựa chọn ở Giai đoạn II và áp dụng phương pháp canh tác theo tập quán hiện hành (ruộng đối chứng không có sự can thiệp được sử dụng để mô phỏng các thay đổi về lượng khí phát thải và năng suất). Những ruộng đối chứng này sẽ được sử dụng để đánh giá từng công nghệ của các đơn vị tham gia về mặt giảm phát thải KNK và tăng năng suất.

Tỷ trọng phát thải KNK (GHG) – Mê-tan (CH_4) và ô-xít-ni-tơ (N_2O) là loại KNK mà dự án sẽ sử dụng như các chỉ số để tính điểm trao giải thưởng. Tỷ trọng phát thải KNK sẽ được tính theo mùa vụ dựa trên % lượng giảm phát thải so với ruộng đối chứng. Tỷ trọng phát thải KNK sẽ được tính theo đơn vị là CO_2 tương đương ($\text{CO}_{2\text{eq}}$) sử dụng Báo cáo đánh giá lần thứ 5 của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu về các giá trị tiềm năng làm nóng toàn cầu trong 100 năm của CH_4 (34) và N_2O (298). Dự án AVERP có 6 vụ, bắt đầu từ 2 vụ trong Giai đoạn I và tiếp theo là 4 vụ trong Giai đoạn II. Đối với Dự án AVERP, một vụ mùa ($c = 1$ đến 6) được xác định bắt đầu với khâu làm đất để trồng lúa và kết thúc vào khâu thu hoạch. Công thức sau đây mô tả cách tính tỷ trọng phát thải KNK:

$$GHGmetric_{S_c} = \frac{GHGcontrol_{S_c} - GHG_{S_c}}{GHGcontrol_{S_c}}$$

Trong đó

GHG_{S_c} = lượng phát thải KNK khi áp dụng công nghệ của đơn vị tham gia S trong vụ mùa c và

$GHGcontrol_{S_c}$

= lượng phát thải KNK từ ruộng đối chứng của đơn vị tham gia S trong vụ mùa c

Chỉ số về năng suất – chỉ số về năng suất của Dự án AVERP được định nghĩa là tỷ lệ năng suất tăng so với năng suất của ruộng đối chứng tương ứng với từng mùa vụ. Công thức sau đây mô tả cách tính chỉ số về năng suất:

$$Yieldmetric_{S_c} = \frac{Yield_{S_c} - Yieldcontrol_{S_c}}{Yieldcontrol_{S_c}}$$

Trong đó

$Yield_{S_c}$ = Năng suất khi áp dụng công nghệ của đơn vị tham gia S trong vụ mùa c và

$Yieldcontrol_{S_c}$ = Năng suất từ ruộng đối chứng của đơn vị tham gia S trong vụ mùa c.

Chỉ số về số Nông hộ nhỏ (SHF) tham gia - Trong Giai đoạn II, chỉ số này sẽ được tính cho mỗi đơn vị tham gia (S) tương ứng mỗi vụ mùa (c), là tỷ lệ giữa số nông hộ¹ tham gia sử dụng công nghệ của đơn vị tham gia đó so với tổng số các nông hộ tham gia vào Giai đoạn II. Nông hộ nhỏ được xem là “tham gia” nếu họ áp dụng thành công công nghệ của đơn vị tham gia đó trong tối thiểu một vụ. Chỉ số nông hộ nhỏ sử dụng công nghệ của mỗi đơn vị tham gia sẽ được tính bằng tổng số nông hộ nhỏ ứng dụng thành công công nghệ của đơn vị tham gia đó chia cho tổng số nông hộ nhỏ ứng dụng thành công các công nghệ của các đơn vị tham gia trong một vụ mùa (c) để tính điểm trao các Giải Sơ kết của Giai đoạn 2 và xuyên suốt các vụ mùa $c = 3, 4, 5$ và 6 để tính điểm trao Giải Chung kết. Công thức dưới đây mô tả cách tính chỉ số này:

$$SHFmetric_{S_c} = \frac{\sum SHF_{S_c}}{\sum SHF_{All S_c}}$$

¹ Nông hộ nhỏ bao gồm cả những lao động hợp đồng vẫn canh tác lúa khi không có dự án AVERP

Trong đó

$$\sum SHF_{S_c}$$

= Tổng số nông hộ nhỏ tham gia ứng dụng thành công công nghệ của đơn vị tham gia S trong vụ mùa c

và

$$\sum SHF_{All S_c}$$

= Tổng số nông hộ nhỏ tham gia ứng dụng các công nghệ của TOÀN BỘ các đơn vị tham gia trong vụ mùa c.

Chỉ số về Sử dụng lặp lại Công nghệ (RUT) – “Sử dụng Lặp lại Công nghệ” được định nghĩa là việc chính nông hộ đó sử dụng cùng công nghệ trong vụ tiếp theo trong Giai đoạn II. Do đó, chỉ số này không được tính cho vụ mùa thứ 3. Chỉ số này sẽ được tính toán cho vụ mùa c = 4, 5 và 6 (bắt đầu từ vụ thứ 2 trong Giai đoạn II). Chỉ số về Sử dụng lặp lại công nghệ của mỗi đơn vị tham gia sẽ được tính bằng cách lấy tổng số nông hộ nhỏ sử dụng lặp lại công nghệ của đơn vị tham gia đó chia cho tổng số nông hộ nhỏ sử dụng lặp lại các công nghệ của tất cả các đơn vị tham gia trong một vụ mùa (c) để trao các Giải Sơ kết của Giai đoạn II và xuyên suốt các vụ mùa c = 4, 5 và 6 để tính điểm trao Giải Chung kết. Công thức dưới đây mô tả cách tính chỉ số này:

$$RUTmetric_{S_c} = \frac{\sum RUT_{S_c}}{\sum RUT_{All S_c}}$$

Trong đó

$$\sum RUT_{S_c}$$

= Số nông hộ nhỏ Sử dụng Lặp lại Công nghệ do đơn vị Tham gia S đề xuất trong vụ mùa c

và

$$\sum RUT_{All S_c}$$

= Tổng số nông hộ nhỏ Sử dụng Lặp lại các công nghệ của TOÀN BỘ các đơn vị Tham gia đề xuất trong vụ mùa c

3.1.2 Quy trình kiểm định

Việc kiểm định cho Giai đoạn I sẽ sử dụng phương pháp đo trực tiếp năng suất và lượng phát thải KNK cho mỗi đơn vị tham gia. Năng suất lúa sẽ được đo trực tiếp sử dụng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên 5 điểm tại ruộng đo lường diện tích 4 mét vuông cho mỗi ruộng. Cơ quan kiểm định sẽ sử dụng thùng đo khí thải đặt cố định để định lượng phát thải của khí mê-tan (CH₄) và ô-xít-ni-tơ (N₂O) cho tất cả các ruộng của các đơn vị tham gia trong Giai đoạn I. Những thay đổi về các-bon trong đất sẽ không được theo dõi trong dự án này do khó khăn trong việc đo lường những thay đổi về các-bon trong đất qua một vụ mùa và hàng năm, cũng như khả năng đảo chiều tiếp theo.

Việc đo lường tại thực địa lượng phát thải KNK, năng suất lúa và các phương thức canh tác nông nghiệp trong Giai đoạn I sẽ được sử dụng để hiệu chỉnh, xác nhận và định lượng sự bất ổn định cho các mô hình của Giai đoạn II. Kiểm định ở Giai đoạn II dựa trên mô hình phát thải KNK sử dụng mô hình DNDC và mô hình ORYZA. Hình ảnh viễn thám sẽ được sử dụng để hỗ trợ mô hình và theo dõi ứng dụng công nghệ của các đơn vị tham gia. Các đơn vị tham gia sẽ được thông báo về quy trình kiểm định Giai đoạn II trước khi bắt đầu vụ mùa đầu tiên của Giai đoạn II.

Cách tính điểm và Trao giải thưởng

3.1.3 Tính điểm trao giải thưởng cho Giai đoạn I

Các đơn vị tham gia sẽ được tính điểm trong Giai đoạn I dựa trên giá trị *GHGmetric* và *Yieldmetric* như sau:

$$Score_{S_c} = 0,6 * GHGmetric_{S_c} + 0,4 * Yieldmetric_{S_c}$$

Trong đó

$Score_{S_c}$ = Điểm số của đơn vị tham gia S trong vụ mùa c để trao Giải Sơ kết và Giải tổng kết giai đoạn thử nghiệm.

Tính bất ổn định của tổng số điểm của từng đơn vị tham gia sẽ được tính toán dựa trên tính bất ổn định về mặt thống kê của từng chỉ số. Khoảng tin cậy 90% sẽ được sử dụng để mô hình hóa sự bất ổn định, và nếu có sự chồng chéo về điểm số của các đơn vị tham gia trong khoảng tin cậy này, các giải thưởng sẽ được quyết định theo tỷ lệ.

3.1.4 Tính điểm trao giải thưởng cho Giai đoạn II

Điểm trong Giai đoạn II của các đơn vị tham gia sẽ được tính dựa vào giá trị *GHGmetric*, *Yieldmetric*, *SHFmetric* và *RUTmetric* như sau:

$$Score_{S_3} = 0,3 * GHGmetric_{S_3} + 0,3 * Yieldmetric_{S_3} + 0,4 SHFmetric_{S_3}$$

và

$$Score_{S_c} = 0,2 * GHGmetric_{S_c} + 0,2 * Yieldmetric_{S_c} + 0,4 SHFmetric_{S_c} + 0,2 * RUTmetric_{S_c}$$

Trong đó

$Score_{S_3}$ = Điểm số của đơn vị tham gia trong vụ mùa thứ 3 (vụ đầu tiên của Giai đoạn II)

và

$Score_{S_c}$ = Điểm số của Đơn vị tham gia trong vụ mùa c
(Vụ 4, 5 và 6 và cho toàn bộ các vụ của Giai đoạn 2 để tính điểm trao Giải Chung kết)

Tính bất ổn định của tổng số điểm của từng đơn vị tham gia sẽ được tính toán dựa trên tính bất ổn định về mặt thống kê của từng chỉ số. Khoảng tin cậy 90% sẽ được sử dụng để mô hình hóa sự bất ổn định, và nếu có sự chồng chéo về điểm số của các đơn vị tham gia trong khoảng tin cậy này, các giải thưởng sẽ được quyết định theo tỷ lệ.

3.1.5 Quy trình trao giải thưởng

Vào cuối mỗi vụ trong Giai đoạn I, trong vòng 45-60 ngày kể từ ngày thu hoạch, cơ quan kiểm định sẽ nộp báo cáo kiểm định đầy đủ cho Cơ quan Quản lý Dự án và Ban Thư ký về lượng phát thải KNK và tăng năng suất từ các ruộng thực nghiệm của mỗi đơn vị tham gia để đánh giá và phê duyệt. Sau khi Ban Thư ký phê duyệt, Cơ quan Quản lý Dự án sẽ thông báo cho các đơn vị tham gia giành được giải thưởng và thông báo chính thức thông qua phương tiện truyền thông (thư điện tử, trang web) cho các đơn vị tham gia có kết quả đã được kiểm định bởi Cơ quan kiểm định. Đơn vị trúng giải và các đơn vị tham gia tranh giải khác sẽ được mời tham dự Lễ Trao giải thưởng chính thức được tổ chức ở tỉnh Thái Bình. Tiền thưởng sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng đã được đăng ký của đơn vị tham gia dành giải thưởng. Việc thanh toán giải thưởng sẽ tùy thuộc vào việc tuân thủ quy chế cuộc thi của đơn vị tham gia, điều khoản này cũng được đề cập trong Hợp đồng tham gia dự án mà đơn vị tham gia sẽ ký khi tham gia dự án.

Quy trình trao giải thưởng cho Giai đoạn II sẽ được xác định muộn nhất là lúc kết thúc Giai đoạn I.

Tất cả các khoản thuế liên quan đến các giải thưởng sẽ thuộc trách nhiệm của các đơn vị tham gia tranh giải.

Mâu thuẫn lợi ích

Ban Thư ký, Cơ quan Quản lý Dự án, Cơ quan Kiểm định của Đề án AgResults và các cán bộ của các cơ quan này, các thành viên của Ban cố vấn, Cục Trồng trọt/ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cơ quan đánh giá độc lập và chính quyền tỉnh Thái Bình, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Bình và các cán bộ, chi nhánh và các thành viên gia đình của các cán bộ này không đủ điều kiện để tham gia dự án nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ban Điều hành Đề án AgResults. Các đối tượng nêu trên cũng không được hỗ trợ kỹ thuật hay cung cấp dịch vụ tư vấn cho các đơn vị tham gia dưới bất kỳ hình thức nào.

Tất cả các mâu thuẫn lợi ích hiện tại hoặc tiềm năng sẽ được đánh giá bởi Cơ quan quản lý dự án và Ban Thư ký để xác định tính hợp lệ của đơn vị tham gia tranh giải. Đơn vị nộp đề xuất phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Quản lý Dự án về bất kỳ mâu thuẫn lợi ích hiện tại hay tiềm năng về sự tham gia của họ trong dự án này. Nếu không tuân thủ, đề xuất của đơn vị đó có thể bị từ chối hoặc sớm chấm dứt hợp đồng.

Cơ chế giải quyết tranh chấp

Cơ chế giải quyết tranh chấp được mô tả dưới đây để cung cấp thông tin cho các đơn vị tham gia dự án về quy trình báo cáo và giải quyết các hành vi tiêu cực, không lành mạnh hay các hành vi tranh chấp. Cơ quan Quản lý Dự án có trách nhiệm hỗ trợ trong quá trình giải quyết tranh chấp với sự giám sát của Ban Thư ký Đề án AgResults, ngoại trừ trường hợp Cơ quan Quản lý Dự án liên quan đến tranh chấp đó. Trong trường hợp này, Ban Thư ký sẽ có trách nhiệm hỗ trợ quá trình giải quyết tranh chấp.

- 1) Nếu một đơn vị tham gia có bằng chứng hoặc tin rằng một đơn vị tham gia khác có hành vi mâu thuẫn với các quy tắc đề ra của Dự án, hoặc nếu đơn vị tham gia không đồng ý với kết quả kiểm định thì đơn vị tham gia đó cần:
 - Gửi thư điện tử đến Cơ quan Quản lý Dự án tại địa chỉ infoAgresults@snv.org
 - Trình bày chi tiết bằng văn bản về tranh chấp cùng với bằng chứng liên quan (nếu có).
- 2) Nếu đơn vị tham gia tranh giải có bằng chứng hoặc tin rằng Cơ quan Quản lý Dự án có hành vi mâu thuẫn với các quy tắc của Dự án, thì đơn vị tham gia đó cần:
 - Gửi thư điện tử đến Ban Thư ký Đề án tại địa chỉ info@agresults.org

- Trình bày chi tiết bằng văn bản về hành vi vi phạm bằng thư điện tử, liệt kê những hành vi mà họ tin là mâu thuẫn với các quy tắc, có đề ngày và đính kèm bất kỳ bằng chứng nào (nếu có).

Sau khi nhận được thông tin từ đơn vị tham gia, bên nhận thông tin sẽ xác nhận và phản hồi cho đơn vị tham gia càng sớm càng tốt về các bước tiếp theo. Bất kỳ vấn đề nào chưa được giải quyết có thể được chuyển cho Ban Thư ký để đưa ra quyết định. Quyết định của Ban Thư ký Đề án AgResults sẽ là quyết định cuối cùng ràng buộc giữa các bên.

4. Hồ sơ tham gia dự án

Các đơn vị quan tâm

Các đơn vị hợp lệ quan tâm tham gia Dự án phải hoàn thành Đề xuất kỹ thuật và nộp cho Cơ quan Quản lý Dự án theo mẫu trong Phụ lục 1 và gửi kèm Thư xác nhận tuân thủ Đạo luật Chống Tham nhũng trong Phụ lục 2. Hội đồng đánh giá bao gồm các thành viên của Ban Thư ký, Cơ quan Quản lý Dự án, Cơ quan Kiểm định, với sự tham vấn thích hợp từ Ban Chỉ đạo Dự án và Ban Quản lý Dự án tại tỉnh Thái Bình; Cục trồng trọt/ Bộ NN & PTNT và Ban Cố vấn, (gọi chung là "Hội đồng đánh giá"), sẽ xem xét các đề xuất và sau đó sẽ đưa ra quyết định lựa chọn tối đa 15 đơn vị tham gia dự án. Các đơn vị được chọn sẽ được gửi Hợp đồng tham gia dự án để xem xét và ký trước khi chính thức bắt đầu tham gia dự án.

Chi phí tham gia dự án

Các đơn vị tham gia nộp hồ sơ sẽ chịu toàn bộ chi phí trong quá trình nộp đơn và triển khai dự án.

Bảo mật thông tin

Thông tin được nêu trong đề xuất của các đơn vị tham gia sẽ là thông tin độc quyền và bảo mật. Những thông tin này sẽ được giữ bí mật và chỉ được chia sẻ với Hội đồng đánh giá và Ban Điều hành Đề án AgResults.

Quy trình lựa chọn và tham gia vào dự án

Việc lựa chọn đơn vị tham gia và số lượng các đơn vị tham gia dự án sẽ do Ban Thư ký quyết định dựa trên đề nghị của Cơ quan Quản lý Dự án sau khi tham vấn Ban Cố vấn Dự án. Khi nộp đề xuất tham gia Dự án, đơn vị tham gia cam kết tuân thủ quyết định của Ban Thư ký Đề án AgResults về điều kiện hợp lệ tham gia dự án. Ban Thư ký Đề án AgResults có quyền lựa chọn các đơn vị tham gia thích hợp nhất để tham gia Dự án trong quyền hạn của Ban Thư ký.

Đơn vị tham gia được lựa chọn sẽ ký kết Hợp đồng tham gia dự án để xác nhận sự tham gia dự án và cam kết tuân thủ quy chế cuộc thi.

Ban Thư ký có quyền hủy bỏ sự tham gia của bất kỳ đơn vị tham gia nào khi xác minh được rằng đơn vị tham gia đó:

- (i) không đáp ứng được các tiêu chí hợp lệ tham gia dự án;
- (ii) đã tham gia bất kỳ hoạt động nào mà theo quyết định của Ban Thư ký Đề án AgResults có thể ảnh hưởng đến sự liêm chính của Dự án; hoặc

(iii) không tuân thủ các điều khoản trong Hợp đồng tham gia dự án đã ký kết và không thể khắc phục theo yêu cầu của Cơ quan Quản lý Dự án hoặc Ban Thư ký.

Bảo lưu quyền

Thư mời tham gia nộp đề xuất này không cam kết rằng Cơ quan Quản lý Dự án hoặc Đề án AgResults sẽ trao giải cho bất kỳ đơn vị nộp đề xuất nào. Cơ quan Quản lý Dự án có quyền hủy bỏ sự tham gia của đơn vị tham gia cuộc thi tại bất kỳ thời điểm nào khi phát hiện có sự gian lận, thông đồng hoặc xung đột lợi ích.

Cơ quan Quản lý Dự án có thể yêu cầu đơn vị nộp đề xuất tham gia vào các cuộc thảo luận liên quan đến Hồ sơ nộp đề xuất, và nộp Đề xuất Kỹ thuật sửa đổi sau khi thảo luận. Đơn vị nộp đề xuất từ bỏ hoàn toàn tất cả các quyền đối với bất kỳ tổ tụng dân sự nào phát sinh hay liên quan đến việc nộp hồ sơ này.

Đơn vị tham gia nộp đề xuất đồng ý rằng Thư mời tham gia nộp đề xuất này không có nghĩa là đơn vị tham gia nộp đề xuất có quyền sử dụng tên, nhãn hiệu hoặc dấu hiệu dịch vụ của Đề án AgResults hoặc các chủ thể của Đề án AgResults, bao gồm nhưng không giới hạn với Ban Thư ký hoặc Cơ quan quản lý dự án ở bất kỳ tài liệu truyền thông, quảng cáo, thông cáo báo chí hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng (bao gồm cả trên mạng internet) mà không có sự chấp thuận bằng văn bản trước đó.

Hiệp hội, liên doanh hay tập đoàn tham gia dự án

Các đơn vị có thể hợp tác, phối hợp hay liên doanh với các đối tác khác để tham gia dự án với vai trò là một Đơn vị tham gia dự án. Đơn vị tham gia chỉ có thể nộp hồ sơ tham gia dự án với tư cách là một tổ chức độc lập hoặc theo một hiệp hội, liên doanh hay tập đoàn và do vậy không thể đồng thời nộp hồ sơ với tư cách là thành viên của các nhóm tham gia khác nhau. Các thành viên của hiệp hội, liên doanh hay tập đoàn sẽ chỉ định một thành viên chính được ủy quyền thay mặt hiệp hội, liên doanh hoặc tập đoàn nộp hồ sơ với thư ủy quyền có chữ ký và công chứng (nộp bản cứng). Thành viên chính này sẽ đại diện cho các thành viên về các vấn đề liên quan đến Dự án cũng như ký kết Hồ sơ tham gia dự án và nhận các giải thưởng. Thành viên chính này sẽ là đầu mối trao đổi thông tin duy nhất với các chủ thể của Đề án AgResults, bao gồm Cơ quan Quản lý Dự án, Ban Thư ký, Ban Điều hành, Quỹ tín thác và Cơ quan Kiểm định. Các thành viên của hiệp hội, liên doanh hay tập đoàn sẽ không được thay đổi mà không có sự đồng ý trước của Ban Thư ký Đề án AgResults.

5. Các điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng tham gia dự án

Sau khi được lựa chọn tham gia Dự án và ký kết Hợp đồng, Đơn vị tham gia bắt buộc phải tuân theo các Điều khoản và Điều kiện dưới đây và các điều khoản này sẽ được liệt kê trong Hợp đồng tham gia Dự án (sau đây được gọi là “Hợp đồng”):

Thay đổi quyền sở hữu

Đơn vị tham gia sẽ thông báo cho Cơ quan Quản lý Dự án khi có bất kỳ sự thay đổi nào nằm trong tầm kiểm soát của mình trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có sự thay đổi. Đối với điều khoản này, “tầm kiểm soát” có nghĩa là (a) quyền sở hữu hợp pháp hoặc có lợi của Đơn vị tham gia, bao gồm nhưng không giới hạn, kết quả của việc mua lại hay sáp nhập, hay (b) quyền chỉ đạo hoặc đưa ra hướng quản lý và chính sách của một tổ chức, thông qua quyền sở hữu số phiếu biểu quyết, qua tư cách thành viên, theo hợp đồng hay cách khác.

Các quyền kiểm toán

Trong suốt thời hạn của Hợp đồng và trong ba năm sau khi chấm dứt hoặc hết hạn Hợp đồng, Đơn vị tham gia cam kết lưu đầy đủ hồ sơ dữ liệu liên quan đến dự án, và nộp bộ hồ sơ đó cho Cơ quan Quản lý Dự án, Ban Thư ký, hay bất kỳ đại diện nào để xem xét và kiểm toán khi có yêu cầu.

Tuân thủ pháp luật

Đơn vị tham gia phải đảm bảo tuân thủ bất kỳ luật và quy định nào liên quan đến các hoạt động của Dự án. Yêu cầu này bao gồm, nhưng không giới hạn, nghĩa vụ của Đơn vị tham gia phải tuân thủ pháp luật Việt Nam liên quan đến các chính sách và thực tiễn Công ước về Quyền trẻ em (“Công ước”), bao gồm Đạo luật về Quyền Trẻ em năm 2016. Đơn vị tham gia cam kết không sử dụng nguồn quỹ của Đề án AgResults để thực hiện bất kỳ hoạt động nào không phù hợp với những lợi ích được nêu trong Công ước hoặc Đạo luật.

Thuế

Đơn vị tham gia sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các khoản thuế hoặc lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Đơn vị tham gia trong Dự án và việc nhận bất kỳ giải thưởng nào từ Dự án.

Sự liêm chính và ngăn chặn tài trợ khủng bố

Đơn vị tham gia cam kết không có bất cứ hành vi gian lận, tham nhũng, cấu kết, lừa dối và các hành vi tương tự liên quan đến việc thực hiện Dự án này. Đơn vị tham gia phải đảm bảo không sử dụng khoản tiền nào nhận được từ Đề án AgResults để hỗ trợ cho các cá nhân hoặc tổ chức có liên quan đến chủ nghĩa khủng bố theo cách trực tiếp hay gián tiếp. Đơn vị tham gia đại diện và bảo đảm tuân thủ các nghĩa vụ trong điều khoản này, bao gồm cam kết tuân thủ Đạo Luật Chống Tham Nhũng Tại Nước Ngoài của Hoa Kỳ.

Các điều khoản chung

Khi tham gia Dự án, Đơn vị tham gia sẽ miễn trừ trách nhiệm cho Cơ quan Quản lý Dự án và các chủ thể khác liên quan đến Đề án AgResults (bao gồm, nhưng không giới hạn, Ban Thư ký, Cơ quan Kiểm định, và các thành viên của Ban Điều hành) về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến sự tham gia của Đơn vị tham gia trong Dự án này, bao gồm, nhưng không giới hạn, các yêu cầu về pháp lý, chi phí, tổn thương, tổn thất hoặc thiệt hại, hay bất kỳ vụ kiện tụng nào (bao gồm, nhưng không giới hạn: thương tích; tử vong; hư hỏng, mất mát hoặc phá hoại tài sản; quyền công khai hay riêng tư; và mất danh dự).

Cơ quan Quản lý Dự án không chịu trách nhiệm về lỗi in ấn, việc in ấn hoặc lỗi vô ý khác trong bất kỳ tài liệu nào liên quan đến Dự án này.

Ngoài ra, Đơn vị tham gia đồng ý bồi thường thiệt hại cho Cơ quan Quản lý Dự án và các chủ thể liên quan đến Đề án AgResults về bất kỳ tổn thất, chi phí, quyền lợi, yêu cầu, và kiện cáo nào (bao gồm cả lệ phí và chi phí kiện tụng, luật sư và giải quyết) chống lại bất kỳ một hoặc nhiều chủ thể liên quan đến Đề án AgResults khi có bất kỳ Đơn vị tham gia nào tuyên bố rằng đã phải chịu tổn thất hoặc thiệt hại khi tham gia Dự án này. Các quy định của điều khoản này vẫn tiếp tục có hiệu lực dù Hợp đồng hết hạn hay chấm dứt.

Giới hạn trách nhiệm

Đơn vị tham gia đồng ý rằng: (1) bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, và kiện tụng phát sinh từ hoặc liên quan đến Dự án, bao gồm nhưng không giới hạn liên quan đến bất kỳ khoản thanh toán nào theo Hợp đồng này, sẽ được giải quyết riêng mà không viện đến khởi kiện tập thể; (2) trách nhiệm của Cơ quan Quản lý Dự án và các chủ thể liên quan đến Đề án AgResults và nhân viên của họ, cá nhân hay tập thể, đối với bất kỳ khiếu nại, kiện tụng, tổn thất, trách nhiệm, chi phí hoặc thiệt hại dưới bất kỳ hình thức nào được phát sinh hoặc liên quan đến Dự án này sẽ không vượt quá USD \$10.000 (mười nghìn đô la Mỹ); và (3) không có trường hợp nào mà một trong hai bên hoặc nhân viên của họ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại gián tiếp, mang tính trừng phạt, ngẫu nhiên hay do hậu quả (bao gồm, nhưng không giới hạn, việc mất lợi nhuận và chi phí cơ hội). Các quy định của Điều khoản này sẽ được áp dụng cho bất kỳ vụ kiện, thiệt hại, khiếu nại, trách nhiệm, chi phí, hoặc mất mát nào trong hợp đồng, quy chế, sai lầm cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn do sơ suất), hoặc bằng cách khác. Các quy định của điều khoản này vẫn tiếp tục có hiệu lực dù Hợp đồng hết hạn hay chấm dứt.

Luật điều chỉnh

Tất cả các vấn đề và câu hỏi liên quan đến việc xây dựng, tính hiệu lực, sự diễn giải và việc thực thi những điều khoản này sẽ được điều chỉnh và tuân theo luật pháp của Tiểu bang New York, Mỹ (mà không gây ảnh hưởng đến các nguyên tắc pháp luật). Việc vô hiệu hóa hoặc không thực thi bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực hoặc tính thực thi của bất kỳ điều khoản nào khác. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào được xác định là không hợp lệ hoặc không thể thực thi hoặc bất hợp pháp, thì các điều khoản và điều kiện còn lại vẫn còn hiệu lực, và điều khoản không thể thực hiện sẽ được sửa đổi trong mức độ cần thiết để có thể thực thi, duy trì tối đa những điều khoản ban đầu được quy định trong Hợp đồng. Các quy định của điều khoản này vẫn tiếp tục có hiệu lực dù Hợp đồng hết hạn hay chấm dứt.

Giải quyết Tranh chấp và Khước từ Quyền được Bồi thẩm đoàn xét xử

Mọi tranh chấp giữa Đơn vị tham gia và Cơ quan Quản lý Dự án liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hợp đồng này, các điều khoản của cuộc thi, hoặc có liên quan đến Dự án, nếu không được giải quyết ổn thỏa thông qua cơ chế giải quyết tranh chấp được mô tả ở trên thì cuối cùng sẽ được giải quyết bằng trọng tài. Việc giải quyết bằng trọng tài sẽ được tiến hành phù hợp theo thoả thuận giữa các bên tranh chấp, hoặc trong trường hợp không có thoả thuận đó, thì phải tuân theo Quy định Trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế (không áp dụng Quy tắc Tổ tụng Trọng tài Khẩn cấp ICC). Địa điểm của cơ quan trọng tài sẽ được các bên thoả thuận, hoặc trong trường hợp không có thoả thuận đó, thì địa điểm của cơ quan trọng tài sẽ ở New York, Mỹ. Các trọng tài viên sẽ không có quyền phán quyết cho hưởng tiền bồi thường thiệt hại mà không phù hợp với Thoả thuận này, bao gồm điều khoản về giới hạn trách nhiệm ở trên. Tất cả các vấn đề liên quan đến trọng tài sẽ được giữ bí mật. Mỗi bên sẽ tự chịu phần phí tổn trong vụ việc giải quyết bằng trọng tài; tuy nhiên, các bên sẽ chia đều lệ phí và chi phí liên quan đến các trọng tài viên. Các bên sẽ chấp nhận phán quyết của trọng tài là quyết định cuối cùng và ràng buộc giữa các bên. Các quy định của điều khoản này vẫn tiếp tục có hiệu lực dù Hợp đồng hết hạn hay chấm dứt. Trong phạm vi pháp luật cho phép, mỗi bên không hủy ngang việc khước từ quyền được bồi thẩm đoàn xét xử trong bất kỳ vụ kiện hoặc phản tố nào (trong hợp đồng, quy chế, lỗi cá nhân (bao gồm, nhưng không giới hạn, sự bất cẩn, hay hành vi khác) liên quan đến Hợp đồng.

Chấm dứt hợp đồng

Một trong hai bên có thể chấm dứt Hợp đồng, có hoặc không có lý do, bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước mười (10) ngày. Trong trường hợp chấm dứt có lý do, bên vi phạm có quyền xử lý vi phạm trong thời hạn thông báo. Cơ quan Quản lý Dự án có thể chấm dứt Hợp đồng ngay khi gửi thông báo bằng văn bản cho Đơn vị tham gia nếu Cơ quan Quản lý Dự án xác định được rằng Đơn vị tham gia có hành vi tham nhũng, gian lận, thông đồng hoặc ép buộc trong việc thực hiện Hợp đồng hoặc việc thực hiện Hợp đồng này mâu thuẫn với luật pháp, tính độc lập hoặc chuẩn mực chuyên môn.

Sử dụng tên/ Thương hiệu

Đơn vị Tham gia đồng ý rằng Ban Thư ký và Cơ quan Quản lý Dự án được sử dụng không giới hạn tên của Đơn vị tham gia trong khuôn khổ của dự án, thông tin về kết quả dự thi của Đơn vị tham gia và bất kỳ hình ảnh nào liên quan trên bất kỳ phương tiện truyền thông hay hình thức nào hiện có hoặc sẽ được xây dựng, tại bất kỳ địa điểm nào trên toàn thế giới, mà không phải chi trả hay xin phê duyệt từ Đơn vị tham gia. Đơn vị tham gia cho phép Ban Thư ký và Cơ quan Quản lý Dự án quyền được đăng tên công ty hoặc tên thương mại của Đơn vị tham gia và thông tin chung về công ty của Đơn vị tham gia trên trang web của AgResults và các tài liệu liên quan đến phân tích và quảng bá Dự án. Đơn vị tham gia đồng ý rằng sự chấp thuận này là vĩnh viễn và không bị thu hồi. Ngoài các mục đích sử dụng này, Đơn vị tham gia không cấp cho Ban Thư ký hoặc Cơ quan Quản lý Dự án bất kỳ quyền nào khác đối với thương hiệu của mình.

Bảo lưu quyền

Cơ quan Quản lý Dự án có quyền sửa lỗi biên chép hoặc in ấn trong bất kỳ tài liệu nào của AgResults, bao gồm các quy chế cuộc thi. Cơ quan Quản lý Dự án cũng có quyền đơn phương sửa đổi các điều khoản của cuộc thi trong thời gian thực hiện Hợp đồng mà không có nghĩa vụ gì với Đơn vị tham gia. Cơ quan Quản lý Dự án sẽ không sửa đổi các điều khoản một cách vội vàng mà chỉ khi sự thay đổi đó là cần thiết hoặc hữu ích, ví dụ, để làm rõ bất kỳ điều khoản nào hoặc để hoàn thành mục tiêu của cuộc thi. Đơn vị tham gia cần lưu ý rằng bất kỳ sửa đổi nào về quy chế cuộc thi và số tiền thanh toán sẽ dựa trên chỉ đạo cụ thể của Ban Điều hành Đề án AgResults và phải được đa số thành viên của Ban Điều hành chấp thuận.

Khi vẫn tiếp tục thực hiện Hợp đồng sau mười (10) ngày làm việc kể từ ngày ban hành sửa đổi, Đơn vị tham gia sẽ được xem là chấp nhận các sửa đổi đó. Nếu bất kỳ Đơn vị tham gia nào không muốn tiếp tục thực hiện Hợp đồng theo các điều khoản sau khi sửa đổi, thì Đơn vị tham gia có thể chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Quản lý Dự án tới địa chỉ email: infoAgresults@snv.org. Đây là quyền và biện pháp khắc phục duy nhất của Đơn vị tham gia.

Cơ quan Quản lý Dự án có quyền hủy bỏ hoặc đơn phương đình chỉ Hợp đồng bằng văn bản thông báo cho Đơn vị tham gia mà không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào khi có bất kỳ nguyên nhân nào vượt quá sự kiểm soát hợp lý của Cơ quan Quản lý Dự án gây trì hoãn hoặc ảnh hưởng xấu đến việc quản lý hay hoàn thành Dự án.

Cơ quan Quản lý Dự án có quyền chấm dứt sự tham gia của Đơn vị tham gia và loại Đơn vị tham gia nào không đủ tiêu chí hợp lệ để nhận giải thưởng nếu Cơ quan Quản lý Dự án, sau khi tham khảo ý kiến với Ban Thư ký, đưa ra kết luận rằng hoạt động hoặc hành vi của Đơn vị tham gia, bao gồm bất kỳ hành vi tham nhũng, gian lận hoặc gây cản trở nào hay các hành vi sai trái tương tự, có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến sự liêm chính của Dự án, hoặc tên hay danh tiếng của các Đơn vị tham gia khác, Cơ quan Quản lý Dự án và/hoặc các tổ chức khác liên quan Đề án AgResults.

Thư mời đăng ký tham gia dự án – Dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải KNK AgResults”

Nếu sau khi tham vấn với Ban Thư ký, Cơ quan Quản lý Dự án xác định rằng Đơn vị tham gia có bất kỳ hành vi gian lận, lừa đảo, không trung thực nào hoặc hành vi không được chấp nhận, theo ý kiến của Cơ quan Quản lý Dự án là trái với hoặc không phù hợp với các mục tiêu của Dự án, thì Cơ quan Quản lý Dự án có thể chấm dứt ngay Hợp đồng với Đơn vị tham gia. Trong trường hợp gian lận hoặc có hành vi bất hợp pháp, Cơ quan Quản lý Dự án cũng có thể cảnh báo tới các cơ quan có thẩm quyền thích hợp. Cơ quan Quản lý Dự án sẽ cố gắng thảo luận với Đơn vị tham gia về bất kỳ mối quan ngại nào liên quan đến hành vi đáng nghi ngờ, và trong phạm vi hợp pháp và thực tế, sẽ giải quyết bất kỳ vấn đề nào với Đơn vị tham gia trước khi chấm dứt Hợp đồng với Đơn vị tham gia. Đơn vị tham gia được khuyến khích báo cáo bất kỳ hành động nào không được chấp nhận mà họ biết và gửi tới địa chỉ email info@agresults.org

6. Hướng dẫn nộp hồ sơ và đánh giá hồ sơ

Hướng dẫn nộp hồ sơ

Các đơn vị quan tâm nộp Đề xuất kỹ thuật cần hoàn thiện và nộp Đề xuất kỹ thuật sử dụng mẫu đơn đăng ký tham gia tại Phụ lục 1 cũng như Xác nhận tuân thủ Đạo luật chống tham nhũng tại Phụ lục 2. Các tổ chức đăng ký nộp hồ sơ cùng nhau như là một Đơn vị tham gia tranh giải cần (i) làm rõ đơn vị chính sẽ thay mặt nhóm tuân thủ quy trình nộp đề xuất và ký Hợp đồng tham gia dự án trong trường hợp nhóm được lựa chọn, và (ii) nộp các tài liệu được mô tả như dưới đây.

Hạn chót nộp hồ sơ là 17.00 ngày 28 tháng 4 năm 2017. Hồ sơ nộp sau thời điểm này có thể không đủ tiêu chuẩn để đánh giá lựa chọn.

Hồ sơ bản mềm được gửi tới hộp thư điện tử: infoAgresults@snv.org và bản cứng với đầy đủ chữ ký và con dấu phải được gửi qua bưu điện tới:

**Địa chỉ: Văn phòng Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV
Tầng 3, Nhà D, Khách sạn La Thành,
218 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội
Việt Nam**

Ngoài phong bì hoặc tiêu đề thư điện tử cần ghi rõ: “Hồ sơ đăng ký tham gia Dự án Sản xuất Lúa Bền vững và Giảm phát thải Khí nhà kính AgResults”.

Các câu hỏi liên quan đến Dự án hoặc Hồ sơ mời nộp Đề xuất có thể gửi tới infoAgresults@snv.org vào bất kỳ thời điểm nào, muộn nhất là 17.00 giờ ngày 6 tháng 4 năm 2017. Câu trả lời của các câu hỏi sẽ được tổng hợp và công bố rộng rãi muộn nhất là 15 ngày sau khi đăng Hồ sơ mời nộp đề xuất.

- Các hồ sơ sẽ được kiểm định bởi Hội đồng đánh giá bao gồm Ban Thư ký, Cơ quan Quản lý Dự án, và Cơ quan kiểm định với sự tham vấn từ Ban Chỉ đạo Dự án và Ban Quản lý Dự án tại tỉnh Thái Bình; Cục Trồng trọt/ Bộ NN & PTNT và Ban Cố vấn. Hội đồng đánh giá có quyền yêu cầu thêm thông tin bổ sung từ các đơn vị tham gia nộp đề xuất nếu cần thiết để phục vụ quá trình đưa ra quyết định cuối cùng.
- Hội đồng đánh giá sẽ xem xét và đưa ra quyết định lựa chọn muộn nhất là 15 tháng 5 năm 2017. Cơ quan Quản lý Dự án sẽ thông báo cho các đơn vị tham gia được lựa chọn muộn nhất vào ngày 16 tháng 5 năm 2017.
- Cơ quan Quản lý Dự án sẽ ký Hợp đồng tham gia dự án với các đơn vị tham gia tranh giải được lựa chọn muộn nhất vào ngày 31 tháng 5 năm 2017.
- Các đơn vị tham gia tranh giải được lựa chọn dự kiến bắt đầu thử nghiệm vụ đầu tiên vào Vụ Mùa - cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7 năm 2017 - tại tỉnh Thái Bình.

Đề xuất phải bao gồm các nội dung sau:

- Một bản **Mô tả đầy đủ Đề xuất kỹ thuật** như mẫu trong Phụ lục 1.
- Trường hợp đơn vị tham gia nộp đề xuất cùng với các đơn vị khác, cần nộp bản sao các thỏa thuận hợp tác (liên doanh, hiệp hội, tập đoàn, v.v...) giữa đơn vị chính với các đối tác đồng thực hiện để trở thành một Đơn vị tham gia Dự án Sản xuất Lúa Bền vững và Giảm Phát thải KNK AgResults, bao gồm thư ủy quyền xác nhận rằng đơn vị chính có quyền thay mặt nhóm trong quá trình nộp đề xuất cũng như ký vào Hợp đồng tham gia dự án.
- Bản xác nhận tuân thủ Đạo luật chống tham nhũng như trong Phụ lục 2.

Chấm hồ sơ

Sau khi các tiêu chí hợp lệ của Đơn vị tham gia được kiểm chứng theo các tiêu chí về tính hợp lệ nêu trên, việc chấm hồ sơ sẽ sử dụng thang điểm: xuất sắc, rất tốt, tốt, trung bình, và không đạt yêu cầu. Các đơn vị tham gia sẽ được đánh giá dựa vào các tiêu chí sau đây theo thứ tự từ mức độ quan trọng nhất đến ít quan trọng:

- Chứng minh tính khả thi về: i) công nghệ canh tác lúa giảm phát thải KNK và tăng năng suất; ii) nông hộ sản xuất lúa quy mô nhỏ tự nguyện áp dụng và triển khai công nghệ; iii) có tiềm năng nhân rộng tại các khu vực sản xuất lúa gạo có quy mô lớn.
- Thể hiện tính bền vững thông qua mối quan hệ chặt chẽ và rõ ràng với các bên liên quan chính trong chuỗi giá trị lúa gạo.
- Chứng minh kinh nghiệm của tổ chức, tính khả thi về mặt thương mại, năng lực tài chính để tự chi trả chi phí thử nghiệm công nghệ, năng lực, và cam kết thực hiện và thúc đẩy chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo các-bon thấp.

Phụ lục 1: Đề xuất kỹ thuật

TẤT CẢ THÔNG TIN TRONG ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT NÀY SẼ ĐƯỢC BẢO MẬT TUYỆT ĐỐI

I. Đơn vị chính nộp đề xuất

1. Tên của đơn vị chính nộp đề xuất:

2. Thông tin liên hệ

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Thư điện tử:

Website:

Họ và tên người liên hệ:

Chức vụ:

Thư điện tử:

Điện thoại:

3. Tình trạng pháp lý tại Việt Nam:

4. Loại hình doanh nghiệp:

5. Các hoạt động chính:

6. Doanh thu hàng năm:

Năm	Doanh thu hàng năm
2014	
2015	
2016	

7. Vai trò chính khi tham gia triển khai dự án

8. Cơ cấu quản lý của mối quan hệ đối tác

II. Quan hệ giữa các đối tác cùng thực hiện

Khuyến khích tạo mối quan hệ đối tác giữa đơn vị chính nộp đề xuất với khoảng 4-5 đối tác/ đơn vị có liên quan từ cả khối công và tư.

Vui lòng cung cấp thông tin của các đối tác cùng thực hiện, bao gồm tên và thông tin liên lạc của các đối tác cùng thực hiện, và vai trò của họ trong đề xuất này.

1. Tên đối tác đồng thực hiện 1:

1.1. Tình trạng pháp lý:

1.2. Loại hình kinh doanh:

1.3. Người đại diện:

1.4. Chuyên môn chính:

1.5. Vai trò chính trong quan hệ đối tác đề xuất:

1.6. Cơ cấu quản lý của mối quan hệ đối tác:

2. Tên đối tác đồng thực hiện 2:

- 2.1. Tình trạng pháp lý:
- 2.2. Loại hình kinh doanh:
- 2.3. Người đại diện:
- 2.4. Chuyên môn chính:
- 2.5. Vai trò chính trong quan hệ đối tác đề xuất:
- 2.6. Cơ cấu quản lý của mối quan hệ đối tác:

3. Tên đối tác đồng thực hiện 3:

- 3.1. Tình trạng pháp lý:
- 3.2. Loại hình kinh doanh:
- 3.3. Người đại diện:
- 3.4. Chuyên môn chính:
- 3.5. Vai trò chính trong quan hệ đối tác đề xuất:
- 3.6. Cơ cấu quản lý của mối quan hệ đối tác:

III. Tóm tắt đề xuất kỹ thuật

Vui lòng trả lời các câu hỏi sau (mô tả tối đa 400 từ):

- (1) Lịch sử tổ chức, quy mô, loại hình kinh doanh chính, sản phẩm/ dịch vụ chính và chiến lược phát triển của đơn vị chính nộp đề xuất.
- (2) Các vấn đề tồn tại hiện nay về tập quán canh tác lúa (nếu có).
- (3) Tóm tắt công nghệ đề xuất và cách thức công nghệ này đáp ứng các yêu cầu về giảm phát thải KNK và tăng năng suất so với phương pháp canh tác lúa theo tập quán hiện hành như thế nào.

IV. Mô tả dự án

Vui lòng trả lời các câu hỏi sau:

1. Mô tả ruộng thực nghiệm

- 1.1 Vị trí ruộng thực hiện (xã, huyện trong tỉnh Thái Bình, bao gồm bản đồ vị trí và ranh giới của ruộng thực nghiệm đề xuất trên bản đồ xã hoặc bản đồ tương đương):
- 1.2 Diện tích ruộng thực nghiệm (tối thiểu là 0,15 ha với kích thước tối thiểu 30m x 30 m):
- 1.3 Kinh độ và vĩ độ GPS của ruộng thực nghiệm:
- 1.4 Loại đất
 1. Đất phù sa: cung cấp chính xác tên loại đất phù sa
 2. Đất phèn: cung cấp chính xác tên loại đất phèn
 3. Đất cát: cung cấp chính xác tên loại đất cát

Độ cao của ruộng thực nghiệm (bao nhiêu m so với mực nước biển):

2. Giải thích về công nghệ canh tác lúa đề xuất

Thư mời đăng ký tham gia dự án – Dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải KNK AgResults”

- 2.1 Mô tả công nghệ canh tác được đề xuất chú trọng vào sự khác biệt của công nghệ canh tác lúa đề xuất so với phương pháp canh tác lúa theo tập quán hiện hành được mô tả trong Báo cáo hiện trạng hệ thống canh tác lúa.
- 2.2 Công nghệ đề xuất sẽ làm giảm KNK và tăng năng suất như thế nào?
- 2.3 Động lực nào khuyến khích nông dân áp dụng và nhân rộng công nghệ đề xuất của Quý Đơn vị?
- 2.4 Công nghệ đề xuất có yêu cầu nâng cấp cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có tại Thái Bình không? Công nghệ đề xuất có thể hoạt động hiệu quả và phát huy hết tác dụng với hiện trạng của hệ thống cơ sở hạ tầng tại Thái Bình không?
- 2.5 Mô tả công nghệ đề xuất bằng cách hoàn thành các bảng dưới đây về mô tả giống lúa, việc sử dụng phân bón, quản lý nước, quản lý phụ phẩm trong sản xuất lúa và khâu làm đất, cày cấy.

Sử dụng giống/ cây giống

Vụ	Tên giống lúa	Loại giống A = cao sản B = năng suất thông thường	Phương thức gieo trồng: cấy hay sạ
Vụ Mùa 2017			
Vụ Xuân 2018			

Phân chuồng (nếu sử dụng)

Vụ	Thời gian bón	Số lượng(kg/360m ²)	Loại phân bón (gia súc, gia cầm, lợn)
Vụ Mùa 2017	Lần 1:		
	Lần 2:		
Vụ Mùa 2017	Lần 1:		
	Lần 2:		

Phân bón hóa học

Vụ	Thời gian bón	Thương hiệu	Tỷ lệ đạm N (%)	Tổng số (kg/360m ²)
Vụ Mùa 2017	Lần 1			
	Lần 2			
	Lần 3			
	Lần 4			
Vụ Xuân 2018	Lần 1			
	Lần 2			
	Lần 3			

Quản lý nước

Các đợt nước ngập trên ruộng	Giai đoạn sinh trưởng của lúa ¹	Mức nước (cm)	Vụ Mùa 2017		Giai đoạn sinh trưởng của lúa ¹	Mức nước (cm)	Vụ xuân 2018	
			Ngày bắt đầu bơm nước vào ruộng kể từ ngày gieo sạ/ cấy*	Ngày bắt đầu cạn nước ² trong ruộng kể từ ngày gieo sạ/ cấy*			Ngày bắt đầu bơm nước vào ruộng kể từ ngày gieo sạ/ cấy*	Ngày bắt đầu cạn nước trong ruộng kể từ ngày gieo sạ/ cấy*
1								
2								
3								
4								
5								
...								
Đợt rút nước cuối cùng**								

¹Các giai đoạn sinh trưởng của lúa: gieo sạ/ cấy – đẻ nhánh, vươn lóng, phân hóa mầm hóa, làm đòng/đứng cái, trổ bông, chín sữa, chín sá, chín hoàn toàn

* Lưu ý: Số ngày âm (-) chỉ ra Thời điểm bắt đầu nước ngập trên ruộng là trước khi gieo sạ/cấy. Ví dụ, nhập số liệu thời điểm bắt đầu nước ngập trên ruộng 6 ngày trước khi gieo sạ/cấy sẽ là -6.

** Đợt rút nước cuối cùng được xác định căn cứ vào ngày thu hoạch dự kiến. Nếu theo kế hoạch cần rút nước ở ruộng 10 ngày trước khi thu hoạch thì nhập số 10.

Vui lòng mô tả kế hoạch quản lý nước trong suốt mùa vụ bao gồm chiến lược chung, tần suất tưới cho từng vụ... bao gồm các thông tin chi tiết như sau:

- Thời điểm bắt đầu nước ngập trên ruộng đối với từng mùa vụ (được xác định so với kế hoạch gieo sạ hay cấy).
- Số lần rút nước trên ruộng. Một đợt rút nước được xác định là thời điểm không có nước trên mặt ruộng. Mỗi đợt rút nước được xác định theo giai đoạn của mùa vụ (giai đoạn phát triển hoặc số ngày sau khi cấy) và số ngày.
- Đợt rút nước cuối cùng trước khi thu hoạch sẽ được xác định căn cứ vào số ngày trước khi thu hoạch.

² “Bắt đầu cạn nước” nghĩa là không xuất hiện nước trên mặt ruộng.

Quản lý rơm rạ

Vụ	Gốc rạ còn lại sau thu hoạch (%)	Quản lý rơm rạ*			
		Đốt		Vùi xuống đất (%)	Sử dụng để làm phân compost, thức ăn chăn nuôi, v.v... (%)
		Đốt trực tiếp trên cánh đồng (%)	Thu gom rơm rạ chất thành đống và đốt (%)		
Vụ Mùa 2017					
Vụ Xuân 2018					

* Lưu ý: rơm rạ được xác định như là phần còn lại sau khi thu hoạch.

Chuẩn bị đồng ruộng và làm đất

Vụ	Thời điểm làm đất		Phương pháp làm đất (thủ công/ trâu bò kéo/cơ giới)	Độ sâu (cm)
Vụ Mùa 2017	Lần 1:			
	Lần 2:			
	Lần 3:			
Vụ Xuân 2018	Lần 1:			
	Lần 2:			
	Lần 3:			

3. Tài chính

- 3.1 Ngân sách ước tính để thử nghiệm công nghệ của Quý Đơn vị trong Vụ Mùa năm 2017 và vụ Xuân năm 2018?
- 3.2 Quý Đơn vị sẽ chi trả cho tất cả các chi phí này như thế nào?

4. Nếu công nghệ của Quý Đơn vị được trao giải Sơ kết cuối mỗi vụ, Giải Tổng kết giai đoạn thử nghiệm, hay được trao Giải Chung kết, thì Quý Đơn vị sẽ sử dụng giải thưởng đó như thế nào?

- ☐ Hoàn vốn đầu tư – vui lòng nêu số % của tổng giải thưởng:
- ☐ Tái đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng (Kho bãi, hệ thống thủy lợi hoặc các hoạt động tái đầu tư cụ thể khác...) - - vui lòng nêu số % của tổng giải thưởng:
- ☐ Khác – vui lòng nêu số % của tổng giải thưởng:
- ☐ Chia sẻ giải thưởng cho các bên liên quan gồm (vui lòng nêu số % của tổng giải thưởng):
- ☐ Đơn vị chính nộp đề xuất: %
- ☐ Đối tác cùng thực hiện: %
- ☐ Hợp tác xã: %

- ☐ Nông hộ nhỏ tham gia tại địa điểm thực hiện dự án trong Giai đoạn I%
- ☐ Nông hộ nhỏ tham gia tại địa điểm thực hiện dự án trong Giai đoạn II: %
- ☐ Khác (vui lòng nêu rõ):

5. Quý Đơn vị đã nhận được sự hỗ trợ tài chính nào từ tổ chức phát triển khác, cơ quan nhà nước hoặc nhà đầu tư nào khác trong 5 năm qua để thực hiện các sáng kiến giảm phát thải của mình hay không? Nếu có, xin vui lòng cung cấp thông tin chi tiết.

6. Nộp đề xuất

Bằng cách ký tên và nộp hồ sơ, Quý Đơn vị xác nhận rằng tất cả các câu trả lời và thông tin được cung cấp trong mẫu đơn này là đúng và chính xác; Quý Đơn vị hiểu và chấp nhận tất cả các yêu cầu của Hồ sơ mời nộp đề xuất này (RFA), bao gồm cam kết của Quý Đơn vị hoàn thành cả hai vụ trong Giai đoạn I để thử nghiệm công nghệ do Quý Đơn vị đề xuất, và nếu Quý Đơn vị được lựa chọn để tiếp tục dự án, cam kết mở rộng quy mô công nghệ cho bốn vụ trong Giai đoạn II.

Bằng cách nộp hồ sơ tham gia dự án, Quý Đơn vị cũng đồng ý tuân theo các quyết định của Đề án AgResults về tiêu chí hợp lệ được tham gia dự án của Quý Đơn vị. Đề án AgResults có quyền lựa chọn các tổ chức phù hợp nhất tham gia dự án. Cơ quan Quản lý dự án và Ban Thư ký cùng với sự tham vấn của Ban Cố vấn sẽ đánh giá hồ sơ của Quý Đơn vị và sẽ thông báo bằng văn bản nếu Hồ sơ của Quý Đơn vị được chấp thuận và được chọn tham gia dự án. Quý Đơn vị hiểu và đồng ý rằng tất cả các chi phí và thời gian phát sinh liên quan đến quá trình nộp hồ sơ sẽ do Quý Đơn vị chi trả và sẽ không được Đề án AgResults hoàn trả.

Tên tổ chức

Tên của người đại diện:

Chữ ký của người đại diện:

Ngày:

Quản lý hành chính nội bộ của Đề án AgResults		
Ngày nhận	Người nhận	Mã số hồ sơ
Khuyến nghị		

Phụ lục 1 của Hồ sơ kỹ thuật: Bản sao các thỏa thuận hợp tác giữa đối tác chính nộp đề xuất và các đối tác đồng thực hiện

Phụ lục 2 của Hồ sơ kỹ thuật: Xác nhận tuân thủ Đạo luật chống tham nhũng

Phụ lục 2: Tuân thủ đạo luật chống tham nhũng

Đề án AgResults yêu cầu tất cả các đối tượng nhận hỗ trợ từ Đề án tuân thủ Đạo luật chống tham nhũng ở nước ngoài của Hoa Kỳ (Điều 15 U.S.C, khoản 78dd-1) được sửa đổi (gọi tắt là “FCPA”) và tất cả các quy định, điều luật chống tham nhũng của quốc tế và Việt Nam.

Theo các quy định về chống tham nhũng của FCPA, các hành vi bị xem là bất hợp pháp khi đưa, hứa hẹn, ủy quyền hoặc cung cấp bất cứ thứ gì có giá trị, bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp (ví dụ thông qua bên thứ ba) cho một Viên chức nước ngoài (được định nghĩa như dưới đây) nhằm mục đích (1) gây ảnh hưởng đến quyết định hoặc hành động của viên chức này; (2) mua chuộc Viên chức nước ngoài để ông ta thực hiện hoặc bỏ qua một hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp pháp của mình; hoặc (3) đạt một lợi thế không chính đáng; trong tất cả các trường hợp nhằm đạt được, giữ, hoặc chỉ đạo kinh doanh cho bất kỳ ai.

Theo Đạo luật FCPA, Viên chức nước ngoài không chỉ bao gồm những người thực hiện các chức năng hành chính chính nhà nước truyền thống, mà còn có thể là thành viên của gia đình hoàng tộc hoặc nhân viên của cơ quan, tổ chức mà nhà nước có quyền sở hữu (thậm chí chỉ là một cổ đông nhỏ). Những cán bộ này cũng được coi là Viên chức nước ngoài ngay cả khi họ làm việc liên quan đến kinh doanh, như một cán bộ tham gia vào các hoạt động thương mại chứ không phải là hoạt động nhà nước, chính phủ.

Nhằm giúp các Đơn vị nộp đề xuất hiểu và tuân thủ các quy định của điều khoản này, Viên chức nước ngoài được định nghĩa trong điều khoản này bao gồm:

- Bất kỳ cán bộ, nhân viên của các chính phủ không phải là chính phủ Hoa Kỳ (bao gồm cả các nhân viên quân sự không phải nhân viên quân sự Hoa Kỳ) hoặc bất kỳ một cơ quan hoặc bộ phận hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân nào của chính phủ đó (bao gồm cả các doanh nghiệp nhà nước);
- Bất kỳ giám đốc, cán bộ, hoặc nhân viên của bất kỳ tổ chức pháp nhân hoặc liên doanh được kiểm soát hoặc sở hữu phần lớn bởi một chính phủ không phải chính phủ Hoa Kỳ (bao gồm cả các nhân viên quân sự không phải nhân viên quân sự Hoa Kỳ) hoặc bất kỳ một cơ quan hoặc bộ phận hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân nào của chính phủ đó (bao gồm cả các doanh nghiệp nhà nước);
- Bất kỳ cán bộ, nhân viên của các tổ chức công quốc tế (ví dụ Liên Hợp Quốc hoặc Ngân hàng Thế giới);
- Bất kỳ cá nhân nào đại diện hoặc thay mặt cho một chính phủ không phải chính phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan hoặc bộ phận hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân của chính phủ đó (bao gồm cả các doanh nghiệp nhà nước), ngay cả vị trí danh dự;
- Bất kỳ đảng phái chính trị không phải đảng của Hoa Kỳ hoặc viên chức của đảng hoặc ứng viên đảng chính trị không phải đảng của Hoa Kỳ;
- Bất kỳ thành viên nào của gia đình hoàng tộc;
- Bất kỳ thành viên nào của cơ quan lập pháp không phải Hoa Kỳ.

Đơn vị nộp đề xuất hiểu rằng các khoản thanh toán bị cấm theo Đạo luật FCPA không giới hạn ở hình thức tiền mặt hoặc tương đương tiền. Nhằm hiểu rõ Xác nhận tuân thủ này cũng như phù hợp với Đạo luật FCPA, “bất cứ thứ gì có giá trị” được hiểu rộng rãi và bao gồm bất cứ thứ gì có giá trị hữu hình, bao gồm và không giới hạn, tiền mặt hoặc tương đương tiền, quà biếu (bao gồm, nhưng không giới hạn, quà tặng hoặc tặng phẩm của địa phương, quà cá nhân hoặc quà cưới, trang sức), đóng góp chính trị, từ thiện theo chỉ thị của Viên chức nước ngoài hoặc gia đình của viên chức đó, các phương tiện giải trí (bao gồm, nhưng không giới hạn, tiệc ăn và vé tham dự sự kiện), đi lại và các chi phí liên quan tới đi lại, dịch vụ lưu trú (bao gồm, nhưng không giới hạn, chỗ ở), quyền sở hữu trong cơ quan liên doanh hoặc tổ chức khác, tăng giá hợp đồng, các khoản cho vay và việc làm (dù ngắn hạn hay dài hạn). Ngay cả khi tiền hoặc quà tặng là một phần văn hóa của quốc gia đó thì chúng có thể cũng bị cấm theo Đạo luật FCPA. Ngoài ra, biếu tặng quà, tiền hoặc các lợi ích khác cho người khác nhằm mục đích không đúng đắn hoặc tham nhũng không chỉ vi phạm Đạo luật FCPA mà còn vi phạm các Đạo luật phòng chống tham nhũng khác.

Ngoài ra, một số điều luật và quy tắc nhất định cũng có thể được áp dụng với Đơn vị nộp đề xuất về việc cấm quà biếu và lại quà trong khối tư nhân và quy định trường hợp mà quà tặng, phương tiện vui chơi

Thư mời đăng ký tham gia dự án – Dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải KNK AgResults”

giải trí hay việc làm có thể được cung cấp cho các quan chức chính phủ Hoa Kỳ. Các thành viên Hội đồng tư vấn phải tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành đó.

Do đó, cùng với việc thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong khuôn khổ Dự án *Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải Khí nhà kính AgResults*, đơn vị nộp đề xuất sẽ không gây ra các vấn đề khiến cho Cơ quan quản lý dự án và các đơn vị khác liên quan đến Đề án AgResults vi phạm Đạo luật FCPA hoặc bất kỳ điều luật chống tham nhũng nào khác của Việt Nam và quốc tế. Đơn vị nộp đề xuất không được, trực tiếp hoặc thông qua người khác, thực hiện hoặc đề nghị đưa hối lộ, lợi quả hoặc tiền mặt hoặc cung cấp bất cứ thứ gì có giá trị cho Viên chức nước ngoài hoặc bất cứ ai khác vì mục đích gây ảnh hưởng tới họ để đem đến lợi ích cho Đề án AgResults, đơn vị nộp đề xuất hoặc cho bất cứ bên nào khác.

Đơn vị nộp đề xuất phải thông báo ngay cho Ban Thư ký khi phát hiện hành vi vi phạm Đạo luật FCPA hoặc bất kỳ luật chống tham nhũng khác liên quan đến việc tham gia của đơn vị nộp đề xuất vào dự án *Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải Khí nhà kính AgResults*. Thông báo có thể được gửi tới Ban Thư ký đề án qua email info@agresults.org hoặc bằng cách liên hệ tới ông Justin Kosoris – Quản lý Dự án thuộc Ban Thư ký – tại số điện thoại: +1703 253 2548. Thông báo cũng có thể được gửi ẩn danh qua website www.integrityhelp.com, hoặc gọi tới số +1 866 850 1485 (ở Hoa Kỳ) hoặc +1 503 748 0570 (ngoài khu vực Hoa Kỳ).

Xác nhận tuân thủ

Bằng chữ ký của mình, tôi đại diện cho Đơn vị nộp đề xuất xác nhận rằng Đơn vị nộp đề xuất đã, đang và sẽ luôn tuân thủ Đạo luật chống tham nhũng ở nước ngoài của Hoa Kỳ (Điều 15 U.S.C, khoản 78dd-1) được sửa đổi (gọi tắt là “FCPA”) và tất cả các quy định, điều luật chống tham nhũng của quốc tế và Việt Nam.

Tên người đại diện của Đơn vị nộp đề xuất _____

Tổ chức của Đơn vị nộp đề xuất _____

Chữ ký _____

Tên đầy đủ của người ký (nếu người ký là đại diện được ủy quyền của Đơn vị nộp đề xuất)

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Phụ lục 3: Báo cáo hiện trạng hệ thống canh tác lúa tại tỉnh Thái Bình

Xác định các tập quán quản lý cơ sở

Xác định các tập quán quản lý cơ sở nhằm đo lường lượng giảm phát thải KNK và năng suất là vô cùng khó khăn do phải dựa vào việc thiết lập một đường cơ sở đối chứng (vì nông dân đang thay đổi phương thức canh tác bằng cách triển khai các công nghệ đề xuất của các Đơn vị tham gia). Hai hướng tiếp cận để xác định các tập quán quản lý cơ sở đã được cân nhắc. Một hướng tiếp cận là xác định tập quán quản lý cơ sở tại ruộng dựa trên các số liệu thực địa, thực hiện bằng cách phỏng vấn từng nông dân tham gia dự án để thu thập thông tin tập quán quản lý cơ sở hiện hành trước khi triển khai các công nghệ mới. Các tập quán quản lý mang tính truyền thống đó được sử dụng là bước đệm/cơ sở cho các tập quán quản lý cơ sở trong tương lai. Ưu điểm của cách tiếp cận này là nắm bắt được sự khác nhau trong cách canh tác của nông dân. Tuy nhiên, cách tiếp cận này cũng có điểm yếu, và có thể dẫn đến việc tạo ra các động cơ để đưa ra tập quán quản lý cơ sở có lượng phát thải KNK cao và năng suất thấp để “gài bẫy” hệ thống để dễ dàng đạt được kết quả cao về hiệu quả giảm phát thải KNK và tăng năng suất. Cách tiếp cận thứ hai là xác định hệ thống canh tác cơ sở dựa trên phương thức canh tác theo khu vực. Cách tiếp cận này được thực hiện bằng cách phỏng vấn các nông dân để thu thập số liệu thống kê về các tập quán. Hoạt động này nên được tiến hành trước Giai đoạn II của dự án AVERP để hạn chế tối đa tác động của dự án làm ảnh hưởng đến các câu trả lời của cuộc khảo sát. Các ưu điểm của biện pháp này gồm: tránh tình trạng gài bẫy hệ thống và tất cả công nghệ đều được đánh giá theo cùng một đường cơ sở. Nhược điểm là cách tiếp cận này đòi hỏi phải tiến hành nhiều cuộc khảo sát để thu thập dữ liệu và thiết lập đường cơ sở, và toàn bộ lượng giảm phát thải KNK và năng suất đạt được trong dự án có thể không được thể hiện hết trong kết quả thu được. Cách tiếp cận xác định hệ thống canh tác cơ sở sẽ được sử dụng để định lượng hiệu quả giảm phát thải KNK và tăng năng suất của tất cả các công nghệ trong Giai đoạn I và Giai đoạn II.

Xác định hệ thống canh tác cơ sở

Một hệ thống canh tác cơ sở được thiết lập riêng cho từng vụ xuân và vụ mùa. Kết quả của các cuộc điều tra sẽ được phân tích để xác định liệu phương thức canh tác có khác nhau về mặt thống kê đối với 4 loại đất chính tại Thái Bình hay không. Nếu có sự khác biệt thì xem xét hệ thống canh tác cơ sở theo từng loại đất và mùa vụ, như vậy sẽ có tổng cộng là 8 hệ thống canh tác cơ sở khác nhau. Mỗi hệ thống canh tác cơ sở sẽ được xây dựng dựa trên phương thức canh tác tác động đến lượng phát thải KNK và năng suất lúa, bao gồm:

- Sử dụng phân bón: loại phân bón, tỉ lệ áp dụng, thời điểm và phương pháp sử dụng.
- Quản lý gốc ra và phế phụ phẩm của lúa: tỉ lệ được đem ra khỏi ruộng, cách thức và thời gian tiến hành.
- Quản lý nước: thời điểm nước ngập trên ruộng, số lần tháo nước giữa vụ để bón phân và thuốc trừ sâu và áp dụng kỹ thuật canh tác tưới ngập khô xen kẽ AWD.
- Chuẩn bị ruộng bao gồm làm đất và quản lý mực nước trong quá trình làm đất.
- Bổ sung chất hữu cơ (loại, lượng dùng, thời điểm dùng).
- Giống lúa và năng suất

Phương pháp khảo sát

Địa điểm nghiên cứu: cuộc khảo sát được tiến hành tại 7 huyện và 1 thành phố của tỉnh Thái Bình từ ngày 05/01 đến 25/01/2017.

Lựa chọn thôn/xã để khảo sát: chúng tôi giả định rằng nông dân sử dụng phương thức canh tác lúa khác nhau trên các loại đất khác nhau, 24 xã được khảo sát có diện tích trồng lúa lớn nhất được lựa chọn dựa vào bản đồ đất trồng lúa của Thái Bình. Dựa vào loại đất, tiếp tục lựa chọn 24 thôn từ các xã để khảo sát. Lựa chọn hộ gia đình tham gia khảo sát: 30 hộ gia đình được chọn ngẫu nhiên từ danh sách hộ gia đình của 24 thôn đã được chọn, kết quả là có 720 hộ gia đình được phỏng vấn tại tỉnh Thái Bình.

Bảng hỏi: bảng hỏi được xây dựng bởi Viện Môi trường Nông nghiệp và Công ty Applied GeoSolutions vào tháng 12/2016, và đã được thử nghiệm bằng cách phỏng vấn 5 nông dân tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/12/2016. Sau đó, bảng hỏi đã được chỉnh sửa và sử dụng trong cuộc khảo sát từ ngày 05/01 đến ngày 25/01/2017.

Kết quả khảo sát được lập bảng và phân tích để xác định đường cơ sở hiện trạng canh tác cho vụ xuân và vụ mùa. Chúng tôi đã tham vấn ý kiến của các chuyên gia để lựa chọn tập quán quản lý để xác định hệ thống canh tác cơ sở dựa trên tác động tương đối của các phương thức canh tác lên năng suất và lượng phát thải KNK.

Hệ thống canh tác cơ sở

Hiện trạng hệ thống canh tác cơ sở theo hình thức gieo sạ và cấy được tóm tắt trong 2 bảng sau đây.

Đề xuất đường cơ sở cho hiện trạng canh tác lúa tại Thái Bình

Hiện trạng canh tác: Hình thức lúa cấy			
	Vụ xuân	Vụ mùa	Ghi chú
Giống lúa	BC15, BT7, ĐS1(Japonica)	BC15, BT7, ĐS1 (Japonica)	
Chuẩn bị đất			
Lần 1	25-40 ngày trước khi cấy (tùy theo thời tiết: nắng hoặc ruộng cao 40 ngày, ẩm hoặc ruộng trũng 25 ngày), cày lật đất, ruộng ẩm.	15-20 ngày trước khi cấy, lồng rập rạ, ruộng ngập nước (15-20cm)	
Lần 2	13-15 ngày trước khi cấy, bừa ngả, ruộng ngập nước (10-20cm)	2-3 ngày trước khi cấy, bừa cấy, ruộng ngập nước (10-15cm)	
Lần 3	2-3 ngày trước khi cấy, bừa cấy, ruộng ngập nước (10cm)		
Quản lý nước			
Ruộng bắt đầu ngập nước	13-15 ngày trước khi cấy	15-20 ngày trước khi cấy	
Số lần rút nước/vụ (lần)	2	2	
Rút nước lần 1 (cuối đẻ nhánh)	45-50 ngày sau sạ	35-40 sau sạ	
Rút nước lần 2 (trước thu hoạch)	7 ngày trước thu hoạch	14 ngày trước thu hoạch	

Thư mời đăng ký tham gia dự án – Dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải KNK AgResults”

Số ngày phơi ruộng lần 1(cuối để nhánh)	5-7		5-7		
Mức nước trong ruộng (cm): cấy- bắt đầu để nhánh, để nhánh, cuối để nhánh, vươn lông-làm đồng/đứng cái, trổ, trổ - chín sấp, chín sấp – thu hoạch	3-5, 5-7, 0, 7-10, 7-10,0		3-5, 5-7, 0, 7-12, 8-10, 0		
Quản lý phụ phẩm của lúa					
Gốc rạ (32% tổng rơm rạ)	- Trong đó: 90% số hộ vùi rạ vào đất		- Trong đó: 90% số hộ vùi rạ vào đất		Vùi ngay khi cày
Rơm (68% tổng rơm rạ)	Trong đó: - 30% số hộ đốt rơm - 45% số hộ vùi rơm vào đất - 25% số hộ lấy rơm ra khỏi ruộng sử dụng cho mục đích khác		Trong đó: - 40% số hộ đốt rơm - 40% số hộ vùi rơm vào đất - 20% số hộ lấy rơm ra khỏi ruộng sử dụng cho mục đích khác		Nông dân ko sử dụng chế phẩm trichoderma
Quản lý phân bón	Nhóm đất phù sa (Hưng Hà, Đông Hưng)	Nhóm đất có yếu tố hạn chế (Tiền Hải, Thái Thụy)	Nhóm đất phù sa (Hưng Hà, Đông Hưng)	Nhóm đất có yếu tố hạn chế (Tiền Hải, Thái Thụy)	N-P ₂ O ₅ -K ₂ O tính theo nhóm hộ sử dụng NPK+ure
Lượng bón (N-P ₂ O ₅ -K ₂ O) (kg/ha)	119-42-67	129-72-85	105-38-57	118-55-59	
Số lần bón phân/vụ	3	3	3	3	
Bón lót (% của tổng N)	44	32	43	35	
Bón thúc 1 (% của tổng N)	46	48	50	44	
Bón thúc 2 (% của tổng N)	9	19	6	20	

Hiện trạng canh tác: Hình thức lúa gieo sạ			
	Vụ xuân	Vụ mùa	Ghi chú
Giống lúa	BC15, BT7, ĐS1(Japonica)	BC15, BT7, ĐS1(Japonica)	
Chuẩn bị đất			
Lần 1	25-40 ngày trước khi sạ (tùy theo thời tiết: nắng hoặc ruộng cao 40 ngày, ẩm hoặc ruộng trũng 25 ngày), cày lật đất, ruộng ẩm.	15-20 ngày trước khi sạ, lồng rập rạ, ruộng ngập nước (20-30cm)	
Lần 2	13-15 ngày trước khi sạ, bừa ngả, ruộng ngập nước (10-30cm)	2-3 ngày trước khi sạ, bừa sạ, ruộng ngập nước (10-15cm)	
Lần 3	2-3 ngày trước khi sạ, bừa sạ, ruộng ngập nước (10cm), sau làm đất tháo nước, trang phẳng ruộng và đánh rãnh tháo nước		
Quản lý nước			
Ruộng bắt đầu ngập nước	13-15 ngày trước sạ	15-20 ngày trước sạ	
Số lần rút nước/vụ (lần)	3	3	
Rút nước lần 1 (trước sạ)	1 ngày trước sạ	1 ngày trước sạ	Rút nước do tổ thủy nông mở cống
Rút nước lần 2 (cuối đẻ nhánh)	45-50 ngày sau sạ	35-40 sau sạ	
Rút nước lần 3 (trước thu hoạch)	7 ngày trước thu hoạch	14 ngày trước thu hoạch	

Thư mời đăng ký tham gia dự án – Dự án “Sản xuất Lúa bền vững và Giảm phát thải KNK AgResults”

Số ngày phơi ruộng lần 1 (sau sạ)	12-15		7-10		Rãnh vẫn có nước (2m có 1 rãnh), đất ướt
Số ngày phơi ruộng lần 2, (cuối đẻ nhánh)	5-7		5-7		
Mức nước trong ruộng: sạ- mạ (2.5 lá), mạ 2.5 lá – đẻ nhánh, cuối đẻ nhánh, vươn lóng- làm đồng/đứng cái, trổ, trổ - chín sạ, chín sạ – thu hoạch	0, 3-5, 0, 7-10, 7-10, 0		0, 3-5, 0, 7-12, 8-12, 0		
Quản lý phụ phẩm của lúa					
Gốc rạ (32% tổng rơm rạ)	- Trong đó: 90% số hộ vùi rạ vào đất		- Trong đó: 90% số hộ vùi rạ vào đất		Vùi ngay khi cày
Rơm (68% tổng rơm rạ)	Trong đó: - 30% số hộ đốt rơm - 45% số hộ vùi rơm vào đất - 25% số hộ lấy rơm ra khỏi ruộng sử dụng cho mục đích khác		Trong đó: - 40% số hộ đốt rơm - 40% số hộ vùi rơm vào đất - 20% số hộ lấy rơm ra khỏi ruộng sử dụng cho mục đích khác		Nông dân ko sử dụng chế phẩm trichoderma
Quản lý phân bón	Nhóm đất phù sa (Hưng Hà, Đông Hưng)	Nhóm đất có yếu tố hạn chế (Tiền Hải, Thái Thụy)	Nhóm đất phù sa (Hưng Hà, Đông Hưng)	Nhóm đất có yếu tố hạn chế (Tiền Hải, Thái Thụy)	N-P ₂ O ₅ -K ₂ O tính theo nhóm hộ sử dụng NPK+ure
Lượng bón (N-P ₂ O ₅ -K ₂ O) (kg/ha)	127-48-80	133-62-76	105-47-72	120-63-70	
Số lần bón phân/vụ	3	3	3	3	
Bón lót (% của tổng N)	48	35	56	29	
Bón thúc 1 (% của tổng N)	40	42	30	45	
Bón thúc 2 (% của tổng N)	12	23	14	26	

Bảng 1: Minh họa quản lý nước trên ruộng lúa cấy trong điều kiện Vụ Xuân và Vụ Mùa tại Thái Bình

	Giai đoạn sinh trưởng cây lúa ¹	Mức nước (cm)	Quản lý nước vụ Xuân		Giai đoạn sinh trưởng cây lúa ¹	Mức nước (cm)	Quản lý nước vụ Mùa	
			Ngày bắt đầu bơm nước vào ruộng	Ngày bắt đầu cạn nước trong ruộng ²			Ngày bắt đầu bơm nước vào ruộng	Ngày bắt đầu cạn nước trong ruộng
1	Đất trống (làm đất)	20	-32		Đất trống (làm đất)	25	-18	
2	Cấy-để nhánh	3-7			Cấy-để nhánh	3-7		
3	Cuối để nhánh	0		43	Cuối để nhánh	0		35
4	Vươn lóng	7	50		Vươn lóng	7	42	
5	Phân hóa mầm hoa	9			Phân hóa mầm hoa	9		
6	Làm đồng/đứng cái	9			Làm đồng/đứng cái	9		
7	Trổ bông	9			Trổ bông	9		
8	Chín sữa	9			Chín sữa	9		
9	Chín sấp	0		105	Chín sấp	0		95
10	Chín hoàn toàn (thu hoạch)	0			Chín hoàn toàn (thu hoạch)	0		

¹Giai đoạn sinh trưởng cây lúa: để nhánh, vươn lóng, phân hóa mầm hoa, làm đồng/đứng cái, trổ bông, chín sữa, chín sấp, chín hoàn toàn.

² Không xuất hiện nước trên mặt ruộng

Bảng 2: Minh họa quản lý nước trên ruộng lúa sạ trong điều kiện Vụ Xuân và Vụ Mùa tại Thái Bình

	Giai đoạn sinh trưởng cây lúa ¹	Mức nước (cm)	Quản lý nước vụ Xuân		Giai đoạn sinh trưởng cây lúa ¹	Mức nước (cm)	Quản lý nước vụ Mùa	
			Ngày bắt đầu bơm nước vào ruộng	Ngày bắt đầu cạn nước trong ruộng ²			Ngày bắt đầu bơm nước vào ruộng	Ngày bắt đầu cạn nước trong ruộng
1	Đất trống (làm đất)	20	-32		Đất trống (làm đất)	25	-18	
2	Trước sạ- Cây con (2.5 lá)	0		-1	Trước sạ- Cây con (2.5 lá)	0		-1
3	Cây con (2.5 lá)- đẻ nhánh	3-7	15		Cây con (2.5 lá)- đẻ nhánh	3-7	10	
4	Cuối đẻ nhánh	0		47	Cuối đẻ nhánh	0		37
5	Vươn lóng	7	54		Vươn lóng	7	44	
6	Phân hóa mầm hoa	9			Phân hóa mầm hoa	9		
7	Làm đồng/đứng cái	9			Làm đồng/đứng cái	9		
8	Trổ bông	9			Trổ bông	9		
9	Chín sữa	9			Chín sữa	9		
10	Chín sấp	0		110	Chín sấp	0		100
11	Chín hoàn toàn (thu hoạch)	0			Chín hoàn toàn (thu hoạch)	0		

¹Giai đoạn sinh trưởng cây lúa: đẻ nhánh, vươn lóng, phân hóa mầm hoa, làm đồng/đứng cái, trổ bông, chín sữa, chín sấp, chín hoàn toàn.

² Không xuất hiện nước trên mặt ruộng